ĐẠI-NAM

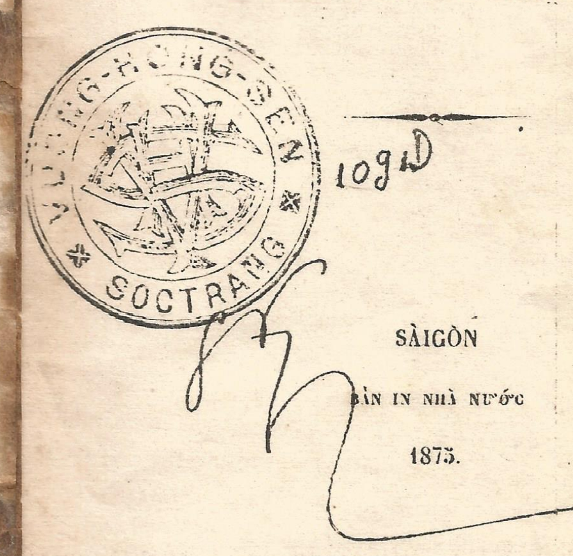
CUỐC

SỬ KÍ DIỄN CA

TRANSCRIT EN QUỐC NGỮ POUR LA PREMIÈRE FOIS

par

P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.



SÀIGÒN

BẢN IN NHÀ NƯỚC

1875.

NOTE.

L'histoire annamite en vers, dont nous publions la transcription, a été écrite, en 1860, par un mandarin annamite du nom de Lê-ngô-cát, homme de forte érudition, chargé de la rédaction des annales de l'Annam sous le règne de Tự-đức.

Cependant, il faut remarquer que l'auteur est critiqué par les lettrés pour avoir trop souvent mêlé des expressions en caractères chinois à l'annamite vulgaire.

Quoi qu'il en soit, ce poëme est très-instructif et approprié à la portée, au goût de la population.

C'est d'ailleurs une coutume dans la littérature annamite de traiter en vers les sujets intéressants, de sorte que, aidés par la cadence, la mesure et la rime, les illettrés qui les entendent lire ou réciter les retiennent aisément dans leur mémoire.

C'est ainsi que beaucoup de ces écrits versifiés sont transmis de père en fils.

Notre pensée, en transcrivant le Đại-nam cuôc sử kí diễn ca, a été de répandre dans le peuple la connaissance de l'écriture latine, en lui offrant sous cette forme des sujets attrayants et de le préparer ainsi, dans la mesure de nos moyens, à se mettre plus aisément au courant des progrès de la civilisation moderne.

Le but est peut-être au-dessus de nos forces; mais, si

nous n'y réussissons, il nous restera du moins avec notre conscience satisfaite, l'honneur de l'entreprise.

Dans ce travail, nous nous sommes appliqué à soigner l'orthographe du *Quốc-ngữ* en lui donnant la valeur exacte de la prononciation dans la langue parlée. Les mots difficiles à cause de leur origine se trouveront expliqués d'ailleurs dans le grand dictionnaire annamite-français que nous comptons publier bientôt.

Về kẻ đặt sách Đại-nam-cuốc sử kí diễn ca :

Ta chép sách nầy ra chữ quốc ngữ có ý cho con trẻ các trường, trước là coi cho biết truyện, sau là tập viết chữ cho trúng tiếng trúng dấu cho quen.

Người đặt sách ấy ra là Lê-ngô-cát, là quan sử quán (năm Tự-đức 12 niên), là kẻ thông kinh sử làm cứ trong sử ký mà làm ra, có một đều ông ấy hay để tiếng chữ vô nhiều quá, lộn với tiếng nôm, nên kẻ chưa từng coi thì có ý khó hiểu một chút. Nhưng vậy mấy tiếng ấy ta cũng đã có đem vô tự vị lớn tiếng annam rồi.

Kẻ sau đây ta biên ra tên tuổi các đời vua từ Hồng-bàng-thị đến nay, để cho kẻ siêng học coi đó mà nhớ thứ lớp cho kĩ.

HIỆU NƯỚC ANNAM.

Nước ta nguyên thuở đầu hiệu là Giao-chỉ, Giao-nam, Giao-châu, Viêm-bang, Việt-thường. Đời Hùng-vương cải là Văn-lang, đời nhà Thục vua An-dương-vường xưng là Âu-lạc, đời nhà Triệu vua Vỏ-đề đặt là Nam-việt, đời Tiền-lý-nam-đế, thì gọi là Vạn-xuân, đời vua Đinh-tiên-hoàng lại cải hiệu là Đại-cù-việt, đến đời nhà Đường vua Cao-tổ cải tên lại là An-nam đô hộ phủ, đời vua Túc-tông thì kêu là Trấn-nam, đến đời Đại-tông lại kêu là An-nam, đến đời Lý-thánh-tông thì lấy hiệu Đại-việt, đời vua Minh-mạng lại cải làm Đại-nam.

Nước An-nam chịu đạo Thiên chúa là đời hậu Lê vua Vĩnh-tộ năm thứ 9, các thầy Bút-tu-ghê vào giảng đạo tại làng An-trường trước hết.

Đến đời Lê-cảnh-hưng thì các thầy Langsa tiếp giảng, đời Chiêu-thông, Tây-sơn dậy giặc, đức thầy Vêrô Bi-nho quận công (Pièrre Pigneau) lo viện cầu giúp vua Gia-long tức vị.

Qua đến Minh-mạng cửu niên, bị Dương-sơn dân đạo dân ngoại tranh giái hạn kiện nhau, nên chỉ truyền cấm đạo. Đến Tự-đức thập nhứt niên Langsa đi đánh Bắc-kinh về sang cửa Hàn rồi vô Gia-định đánh lấy Nam-kì-lục-tỉnh.

Kể các đời vua nước Annam,

Hồng-bàng-thị, 20 đời-vua, trị-được : 2622 năm.

Tên vua
Kinh-dương-vương.
Lạc-long-quân.
Hùng-vương-thứ-nhứt-cho-đến, Hùng-vương-thứ 18.

Nhà Thục, 1 đời-vua : 50 năm.

Vua : An-dương-vương, trị 50 năm.

Nhà Triệu, 5 đời : 97 năm.

Võ-đế, 71 năm.
Văn-vương, 12 năm.
Minh-vương, 12 năm.
Ai-vương, 1 năm.
Thuật-dương-vương, 1 năm.

Thuộc Trung-quốc.

Thuộc Tây-hán, 149 năm.
Trưng-trắc (Trưngnữ-vương) trị, 3 năm.
Thuộc Đông-hán, 144 năm.
Sĩ-vương trị, 40 năm.
Thuộc Ngô, Tấn, Tống, Tề, Lương, 314 năm.

Nhà Tiền-lý {
Nhà-tiền-lý, vua Lý-nam-đế trị, 7 năm.
vua Triệu-việt-vương trị, 23 năm.
vua Hậu-lý-nam-đế trị, 32 năm.

Thuộc nhà Tùy, nhà Đường, 304 năm.
Nam-bắc-phân-tranh, 32 năm.

Nhà Ngô... {
Tiền-ngô-vương, 6 năm.
Dương-tam-ca oán, 6 năm.
Hậu-ngô-vương, 15 năm.

Nhà Đinh, 2 đời-vua : 13 năm.

Đinh-tiên-hoàng (Thái-bình), 12 năm.
Phế-đế, 1 năm.

Nhà Lê (tiền), 3 đời vua : 29 năm.

1. Lê-đại-hành (Thiên-phước, Hưng-thống-ứng-thiên), 24 năm.
2. Lê-trungtông, 3 ngày.
3. Lê-ngọa-triều (Kiển-thọai), 4 năm.

Nhà Lý, 8 đời vua : 216 năm.

1. Lý-thái-tổ (Thuận-thiên), 18 năm.
2. Lý-thái-tông { Thiên-thành, Thông-thoại, Càn-phù-hữu-đạo, Minh-đạo, Đại-cảm-thánh-võ, Sùng-hưng-đại-bửu, 27 năm.
3. Lý-thánh-tông. { Long-thoại-thái-bình, Chương-thánh-gia-khánh, Long-chương-thiên-tự, Thiên-chúc-bửutượng, Thần-võ, 17 năm.
4. Lý-nhơn-tông. { Đại-minh, Anh-võ-chiêu-thắng, Quảng-hựu, Hội-phù, Long-phù, Hột-tường-đại-khánh, Thiên-phù-duệ-võ, Thiên-phù-khánh-thọ, 56 năm.
5. Lý-thần-tông, (Thiên-thuận Thiên-chương-bửu-tự), 11 năm.
6. Lý-anh-tông (Thiệu-minh, Đại-định, Chánh-long-bửu-ứng, Thiên-cảm-chí-bửu), 37 năm.
7. Lý-cao-tông (Trinh-phù, Thiên-tư-gia-thoại, Thiên-gia-bửu-hựu, Trị-bình-long-ứng), 35 năm.
8. Lý-huệ-tông (Kiên-gia, Thiên-chương-hữu-đạo), 14 năm.
9. Lý-chiêu-hoàng, 1 năm.

Nhà Trần, 14 đời vua : 181 năm.

1. Trần-thái-tông (Kiên-trung, Thiên-ứng-chánh-hồ, Nguyên-phong), 32 năm.
2. Trần-thánh-tông (Thiệu-long, Bửu-phù), 21 năm.
3. Trần-nhân-tông (Thiệu-bửu, Trùng-hưng), 14 năm.
4. Trần-anh-tông (Hưng-long), 21 năm.
5. Trần-minh-tông (Thái-khánh, Khai-thới), 15 năm.
6. Trần-huệ-tông (Khai-hựu), 12 năm.
7. Trần-dũ-tông (Thiệu-phong, Đại-trị), 28 năm.

8. Trần-nghệ-tông (Thiệu-khánh phụ Dương-nhựt-lễ), 3 năm.
9. Trần-duệ-tông (Long-khánh), 4 năm.
10. Phê-đế (Xương-phù), 12 năm.
11. Trần-thuận-tông (Quang-thới), 9 năm.
12. Trần-thiếu-đế (Kiến-tân), 2 năm.
13. Trần-giảng-định-đế (Hưng-khánh), 2 năm.
14. Trần-trùng-quang-đế (Trùng-quang), 5 năm.

Nhà Lê, 26 đời vua: 357 năm.

1. Lê-thái-tổ (Thuận-thiên), 6 năm.
2. Lê-thái-tông (Thiệu-bình, Đại-bửu), 9 năm.
3. Lê-nhơn-tông (Thái-hòa, Duyên-ninh), 17 năm.
4. Lê-thánh-tông (Quang-thuận, Hồng-đức), 38 năm.
5. Lê-hiến-tông (Kiểng-thống), 7 năm.
6. Lê-thúc-tông (Thái-trinh), 1 năm.
7. Lê-oai-mục-đế (Thoại-khánh), 5 năm.
8. Lê-tương-dực-đế (Hồng-thuận), 1 năm.
9. Lê-chiêu-tông (Quang-thiệu), 6 năm.
10. Lê-cung-hoàng (Thống-nguyên mạc-đăng-dinh), 5 năm.
11. Lê-trang-tông, (Ngươ-nhòa) (phụ { Mạc-đăng-dinh, Mạc-phước-hải, mạc-phước-nguyên, 16 năm.
12. Lê-trung-tông (Thuận-bình), (phụ Mạc-phước-nguyên), 8 năm.
13. Lê-anh-tông (Thiên-hựu, Chánh-trị, Hồng-phước), 16 năm.
14. Lê-thê-tông, Gia-thới, Quang-hưng (phụ-mạc-mậu-trị), 27 năm.
15. Lê-kính-tông (Thận-đức, Hoằng-định), 19 năm.
16. Lê-thầntông { Vĩnh-tộ, Đức-long, Dương-hòa, Khánh-đức, Thạnh-đức, Vĩnh-thọ, Vạn-khánh, 42 năm.
17. Lê-chơn-tông (Phước-thái), 7 năm.
18. Lê-huyền-tông (Kiểng-trị), 9 năm.
19. Lê-gia-tông (Dương-đức, Đức-nguyên), 4 năm.
20. Lê-hi-tông (Vĩnh-trị, Chánh-hòa), 27 năm.
21. Lê-dũ-tông (Vĩnh-thạnh, Bảo-thới), 21 năm.
22. Lê-vĩnh-khánh-đế (Vĩnh-khánh), 4 năm.
23. Lê-thuần-tông (Long-đức), 4 năm.
24. Lê-ý-tông (Vĩnh-hựu), 6 năm.
25. Lê-hiển-tông (Kiểng-hưng), 48 năm.
26. Lê-chiêu-thống-đế (Chiêu-thống), 3 năm.

Ngụy Tây-sơn, 3 đời vua : 17 năm.

Nguyễn-nhạc (Thới-đức).
2. Nguyễn-huệ (Quang-trung).
3. Nguyễn-quang-toản (Kiểng-thạnh, Bửu-hưng).
} 17 năm.

Nhà Nguyễn, đến nay là, 4 đời vua.

(Làm chúa vô ở Huế đã 356 năm nay, từ năm 1519 cho đến nay ; tức vị hoàng-đế gồm nam bắc cho đến năm nay 1875 là, 73 năm.)

1. Nguyễn, Thế-tổ-cao-hoàng-đế (Gia-long), 18 năm.
2. Nguyễn (Thánh-tổ-nhơn-hoàng-đế, Minh-mạng), 21 năm.
3. Nguyễn (Hiến-tổ-chương-hoàng-đế, Thiệu-trị), 7 năm.
4. Nguyễn, Tự-đức (năm nay 1875), 27 năm.

ĐẠI-NAM

CUỐC SỬ DIỄN CA.

Ngàn thu gặp hội thăng bình,
Sao khuê rạng vẻ văn minh giữa trời.
Lan đài đình bút thảnh thơi,
Vâng đem quốc ngữ diễn lời sử xanh.
Nam-giao là cõi Ly-minh,
Thiên thơ định phận rành rành từ xưa.
Phế hưng đổi mấy cuộc cờ,
Thị phi chép để đến giờ làm gương.
Kể từ trời mở Viêm-bang,
Sơ đầu có họ Hồng-bàng mới ra.
Cháu đời Viêm đế thứ-ba,
Nối dòng Hỏa-đức gọi là Đế-minh.
Quan phong khi giá nam hành,
Hay đâu Mai-lãnh duyên sanh Lam-kiều.
Nàng tiên vừa thuở đào yêu,
Xa loan nối gót tơ điều kết duyên.
Dòng thần sánh với người tiên,
Tinh anh nhóm lại thánh hiền nòi ra.
Phong làm quân tưởng nước ta,
Tên là Lộc-tục hiệu là Kinh-dương.
Hoá cơ dựng mối luân thường,
Động-đình sớm kết với nàng thần long.

Bờn hoa ứng về lưu hồng,
Sanh con là hiệu Lạc-long trị vì.
Lạc-long lại sính Mụ-cơ,
Trăm trai điềm ứng hùng bi lạ dường.
Noãn bào dấu chuyện hoang đường.
Ví xem huyền diệu sanh Thương khác gì.
Đến đầu tán hiệp cũng kì,
Khá vì thủy hỏa sanh ly như lời.
Chia con sự cũng lạ đời,
Qui sơn qui hải khác người biệt ly.
Lạc-long về chốn nam thùy,
Mụ-cơ sang nẻo ba vì Tán-viên.
Chúa trương chọn một con hiền,
Sửa sang việc nước nối lên ngôi rồng.
Hùng vương đô ở Châu-phong,
Ấy nơi bạch hạc hiệp dòng Thao-giang.
Đặt tên là nước Văn-lang,
Chia mười lăm bộ bản chương cũng liền.
Phong-châu, Phước-lộc, Châu-diên,
Nhìn trong địa-chí về miền Sơn-tây.
Định-an, Hà-nội, đổi thay,
Ấy châu Giao-chỉ, xưa nay còn truyền.
Tân-hưng là cõi Hưng-tuyên,
Vỏ-ninh tỉnh bắc, Dương-tuyền, tỉnh đông.
Thái cao hai tỉnh hỗn đồng,
Ấy là Võ-định tiếp cùng biên Manh.
Hoài-hoan Nghệ, Cửu-chơn Thanh,
Việt-thường là cõi Trị, Bình trung chu.
Lượng là Lục-hải Thượng-du,
Xa khơi Ninh-hải thuộc vào Quảng-yên,
Bình-văn Cửu-đức còn tên,
Mà trong cương giái sơn xuyên chưa tường.
Trước sau đều gọi Hùng-vương,
Vua-thường nối hiệu, quan thường nối tên.
Lạc hầu là tướng điều nguyên,
Võ là lạc tướng giữ quyền quân cơ.
Đặt quan bố chánh hữu tư,
Chức danh một cuộc dàng huy một loài.
Vừa khi phong khí sơ khai,

Trinh nguyên xảy đã gặp đời đế Nghiêu.
Bình dương nhật nguyệt sáng cao,
Tàm lòng quì hoắc cũng đều hướng dương.
Thần qui đem tiến Đào Đường,
Bắc nam từ ấy giao bang là đầu.
Man dân ở chốn thượng lưu,
Lấy nghề chài lưới làm đầu trị sinh,
Thánh nhân soi xét vật tình,
Đem loài thủy quái vẽ mình thổ nhân.
Từ sau tục mới văn thân,
Lợi dân đã dầy, hại dân cũng trừ.
Dõi truyền một mối xa thơ,
Nước non đầm ấm mây mưa thái bình.
Vừa đời ngang với Châu, Thành,
Bốn phương biển lặng trời thanh một màu.
Thử thăm Trung-quốc thế nào,
Lại đem bạch trĩ dâng vào Châu vương.
Ba trùng dịch lộ chưa tường,
Ban xe tí ngọ chỉ đường nam qui.
Sáu đời Hùng vận vừa suy,
Võ-ninh có giặc mới đi cầu tài,
Làng *Phù-đổng* có một người,
Sanh ra chẳng nói chẳng cười trơ trơ.
Những ngờ oan trái bao giờ,
Nào hay thần tướng đợi chờ phong vân.
Nghe vua cầu tướng ra quân,
Thoạt ngồi thoạt nói muôn phần kích ngang.
Lời thưa mẹ, dạ cần vương,
Lấy trung làm hiếu, một đường phân minh.
Sứ về tâu trước thiên đình,
Gươm vàng ngựa sắt để binh tấn vào.
Trận mây theo ngọn cờ đào,
Ra uy sấm sét nữa chiều giặc tan.
Áo nhung cởi lại Linh-sơn,
Thoát đà trút nợ trần hoàn lên tiên.
Miếu đình còn dấu cố viên,
Chẳng hay truyện cũ lưu truyền có không.
Lại nghe trong thuở *Lạc-hùng*.
Mị-châu có ả tư phong khác thường.

Gần xa nức tiếng cung trang,
Thừa long ai kẻ đông sàng sánh vai.
Bỗng đâu vừa thấy hai người,
Một *Sơn-tinh* với một loài *Thủy-tinh.*
Cầu hôn đều gởi tấc thành,
Hùng-vương mới phán sự tình một hai.
Sính nghi ước kịp ngày mai,
Ai mau chơn trước định lời hứa anh.
Trống lầu vừa mới tan canh,
Kiệu hoa đã thấy *Sơn-tinh* chực ngoài.
Ước sao lại cứ như lời,
Xe loan trăm cỗ đưa người nghi gia.
Cung đờn tiếng địch xa xa,
Vui về non *Tản*, oán ra bể *Tần*,
Thủy-tinh lỡ bước chậm-chơn,
Đùng đùng nổi giận đem ân làm thù.
Mưa tuôn gió thổi mịt mù,
Ào ào rừng nọ ù ù núi kia.
Sơn thần hóa phép cũng ghê,
Lưới giăng dòng nhỉ, phên che ngàn đoài.
Núi cao sông cũng còn dài,
Năm năm báo oán đời đời đánh ghen.
Bổ dị còn truyện trích tiên,
Có người họ *Chử* ở miền *Khoái-châu.*
Ra vào nương náu Hà-châu,
Phong trần đã trải mấy thu cùng người.
Tiên-dung gặp buổi đi chơi,
Gió đưa đằng các buồm xuôi Nhỉ-hà.
Chử-đồng ẩn chôn Bình-sa,
Biết đâu gặp gỡ lại là túc duyên.
Thừa lương nàng mới đình thuyền,
Vầy màn tắm mát kề liền bên sông.
Người thục nữ kẻ tiên đồng,
Tình cờ ai biết vợ chồng duyên ưa.
Giận con ra thói mây mưa,
Hùng-vương truyền lịnh thuyền đưa bắt về.
Non sông đã trót lời thề,
Hai người một phút hóa về bồng châu.
Đồng-an Dạ-trạch đâu đâu,

Khói hương nghi ngút truyền sau muôn đời.
Bể dâu biến đổi cơ trời,
Mà so *Hồng-lạc* lâu dài ai hơn.
Kể vua mười tám đời truyền,
Hai nghìn năm lẻ vững bền không lay.
Một dòng phụ đạo xưa nay,
Trước ngang *Đường-đế* sau tày *Nắng-vương.*
Thục từ dứt nước *Văn-lang,*
Đổi tên *Âu-lạc* mới sang Loa-thành.
Phong-khê là đất *Võ-ninh,*
Xây rồi lại lỡ công trình biết bao.
Thục-vương thành ý khẩn cầu,
Bỗng đâu *Giang-sứ* hiện vào *Kim-qui.*
Hóa ra thưa nói cũng kì,
Lại tường căn cớ bởi vì yêu tinh.
Lại hay phù phép cũng linh,
Vào rừng sát quỉ đào thành trừ hung.
Thành xây nửa tháng đã xong,
Thục-vương cám tạ tấm lòng hiệu linh.
Lại bàn đến sự chiến tranh,
Vút thiêng để lại tạ tình quân vương.
Dặn sau làm máy linh quang,
Chè ra thần nỏ dự phòng việc quân.
Bây giờ gặp hội cường *Tần,*
Tằm ăn lá bắc, toan lần ngành nam.
Châu cơ muôn nặng túi tham,
Đồ-Thơ Sử-Lộc sai làm hai chi.
Lãnh-nam mấy chốn biên thùy,
Quế-lâm Tượng-quận thâu về bản chương.
Đặt ra thú lệnh rõ ràng,
Họ *Nhâm* họ *Triệu* sai sang giữ gìn.
Hai người thống thuộc đã quen,
Long-xuyên Nam-hải dòi bền lần dần.
Chia nhau thủy bộ hai quân,
Tiên-du ruổi ngựa *Đông-tân* đỗ thuyền.
Thục vương có nỏ thần truyền,
Muôn quân buông một lượt tên còn gì.
Nhâm-ngao mang bệnh trở về,
Triệu-đà lại khiến sứ đi xin hòa.

Bình-giang rạch nửa sơn hà,
Bắc là *Triệu-úy*, nam là *Thục* vương.
Mặt ngoài hai nước phân cương,
Mà trong *Triệu* lại mượn đường thông gia.
Nghĩ rằng nam bắc một nhà,
Nào hay hôn câu lại ra khâu thù.
Thục cơ tên gọi *Mị-châu*,
Gả cho *Trọng-thủy* con đầu *Triệu* vương.
Trăm năm đã tạc đá vàng,
Ai ngờ thề tử ra đàng phụ ân.
Tóc tơ tỏ hết xa gần,
Thừa cơ đem máy nỏ thần đổi đi.
Tính thân giả tiếng bắc qui,
Đinh ninh dặn hết mọi bề thủy chung.
Rằng khi đôi nước tranh hùng,
Kẻ *Tần* người *Việt* tương phùng đâu đây ?
Trùng lai dầu họa có ngày,
Nga mao xin nhận đâu nầy thầy nhau.
Cạn lời thẳng ruổi vó câu,
Quản bao liễu oán hoa sầu nẻo xa.
Giáp binh sắp sẵn tự nhà,
Về cùng *Triệu-úy* kéo ra ải Tần.
An-dương cậy có nỏ thần,
Vậy cờ còn hãy ham phần vui chơi.
Triệu quân ruổi đến tận nơi,
Máy thiêng đã mất thế người cũng suy.
Vội vàng đến lúc lưu ly,
Còn đem ái nữ để huề sau yên.
Nga mao vẫn cứ lời nguyền,
Để cho quân *Triệu* theo liền bóng sinh.
Kim qui đâu lại hiện linh,
Mới hay giặc ở bên mình không xa.
Bây giờ Thục chúa tỉnh ra,
Dứt tình phú lưỡi thái a cho nàng.
Bể nam đến bước cùng đàng,
Văn-tê theo ngọn suối vàng cho xuôi.
Tính ra nước *Thục* một đời,
Ở ngôi vừa đặng năm mươi năm tròn.
Nghe thần rồi lại tin con.

Cơ mưu chẳng nhiệm thôi còn trách ai ?
Triệu vương thay nối ngôi trời,
Định đô cứ hiểm đóng ngoài *Phiên-ngu*.
Loạn *Tần* gặp lúc ngư hồ,
Trời nam riêng mở dư đồ một phương.
Rồng lưu bay cõi *Tỉ-dương*,
Mới sai *Lục-gia* đam sang ấn phù.
Cõi nam lại cứ phong cho,
Biên thùy gìn-giữ cơ đồ vững-an.
Gặp khi gà Lữ gáy càn,
Chia đôi *Hán Việt* lại toan sanh lòng.
Vì ai cấm chợ ngăn sông,
Để cho dứt nẻo quan thông đôi nhà.
Thân chinh hỏi tội Tràng-sa,
Mản Âu muôn dặm mở ra một lần.
Hán-văn lấy đức mục lân,
Sắc sai *Lục-giả* cựu thần lại sang.
Di thơ một bức chiếu vàng,
Ngỏ đều ân ái kể đàng thủy chung.
Triệu-vương nghe cũng bằng lòng,
Mới dâng tạ biểu một phong vào châu.
Ngoài tuy giữ lễ chư hầu,
Trong theo hiệu đế làm đầu nước ta.
Trăm hai mươi tuổi mới già,
Tính năm ngự vị kể đà bảy mươi.
Văn vương vừa nối nghiệp đời,
Lửa binh đâu lại động ngoài biên cương.
Phong thơ tâu vuối Hán hoàng,
Nghĩa thanh sớm đã giục đàng cất quân.
Vương-khôi vâng lệnh tướng thần,
Ải lang quét sạch bụi trần một phương.
Hán đình có chiếu ban sang,
Sai con *Triệu* lại theo đàng cống nghi.
Xa rồng phút bóng mây che,
Minh vương ở Hán lại về nối ngôi.
Bợm già bỗng rắm họa thai,
Vợ là Cù-thị vốn người *Hàn-đan*.
Khuynh thành theo thói hồng nhan,
Đã chuyên lũng ái lại toan tranh kình.

Dâng thơ xin vuối *Hán* đình,
Lập con thái tử phong mình *Cung-phi.*
Ai vương thơ ấu nỏi vì,
Mẹ là *Cù-hậu* nhiều bề riêng tây.
Cầu phong đã rắp những ngày.
Ngoài thông bắc sứ trong gây lệ giai.
Khéo đâu dác-díu lạ đời,
Sứ là *Thiếu-quí* vẫn người tình nhân.
Hoa tàn lại bén hơi xuân,
Giao hoan đôi mặt hòa thân một lòng.
Nghĩ là về *Hán* là xong,
Tình riêng phải mượn phép công mới già.
Làm thơ gởi sứ đưa qua,
Mẹ con đã sắm sửa ra sang chầu.
Lữ-gia là tướng ở đầu,
Đam lời can gián bày mưu xa gần.
Một hai ngăn đón hành trần,
Để cho Triệu bích về Tần sao nên.
Nàng *Cù* đã quyết một bên,
Lại toan mượn lấy sứ quyền ra tay.
Tiệc vui chén cúc đở say,
Mắt đưa cao thấp, giáo lay dùng-dằng.
Đang khi hoan yên nửa chừng,
Lữ-gia biết ý ngập-ngừng bước ra.
Chia quân cầm lữ về nhà,
Tiếm mưu mới hiệp năm ba đại thần.
Đôi bên hềm khích thêm phần,
Mụ Cù yêu sức, sứ thần non gan.
Võ thơ đạt đến nam quan,
Hán sai binh mã hai ngàn kéo sang.
Lữ-gia truyền hịch bốn phang,
Nổi *Hưng* thơ dại nỗi nàng dâm ô.
Tình riêng chìm *Việt* ngựa *Hồ*,
Chuyên vận báu ngọc các đồ sạch không.
Rắp toan bán nước làm công,
Quên ơn thuở trước không lòng mai sau.
Cũng tuồng *Lữ-trĩ* khác đâu,
Chồi non chặn bé, rễ sâu khó đào.
Quan binh một trận đổ vào,

Lửa nào tiếc ngọc, nắng nào tiếc hoa.
Thuật-vương lên nối nghiệp nhà,
Trong là cuộc nạn, ngoài là dịch nhân.
Hai ngàn giết sạch *Hán* quân,
Đem cờ sứ tiết để gần ái quan.
Tạ từ gia tiếng nói van,
Mây nơi yêu hại sai quan để phòng.
Bỗng đâu *Hán* lại tiếp sang,
Một kì tịnh tàn, năm đàng giáp công.
Trong thành một ngọn lửa thông,
Chiêu hàng ngoại mạc hội đồng các dinh.
Chạy ra lại gặp truy binh,
Thuật-vương Lữ-tướng buộc mình cửa hiên.
Kể từ Triệu lịch kỷ niên,
Năm ngoài chín chục, ngôi truyền năm vua.
Trách ai gây việc tranh đua,
Vấn dài vận nước được thua cơ trời.
Giao-châu mới thuộc nước người,
Ấy về *tây Hán* là đời nguyên phong.
Bản đồ vào sách hỗn đồng,
Đàt chia chín quận quan phong thú thần;
Dấu sai *Thạch-đái* trị dân;
Cầm quờn tiết việt giữ phận phong cương,
Tuần-tuyền mới có *Tích-quang*,
Dạy dân lễ-nghĩa theo đàng hoa-phong.
Nhâm-diên khuyên việc canh nông,
Dồi nghề ngư liệp về trong khuê điền.
Sính nghi lại giúp bổng tiền,
Khiến người bần khó thỏa nguyền thất gia.
Văn phong dức dậy gần xa,
Từ hai hiền thú ấy là khai tiên.
Luân hồi trăm có dư niên,
Trải qua *đông Hán* thừa tuyên mấy người.
Đường ca đâu đã vắng lời,
Đèn như *Tô-định* lại người chí hung.
Bà *Trưng* quê ở *Châu-phong*,
Giận người tham bạo thù chồng chẳng quên.
Chị em nặng một lời nguyền,
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân.

Ngàn tây nổi áng phong trần,
Ầm ầm binh mã xuống gần Long-biên.
Hồng quần nhẹ bức chinh an,
Đuổi ngay *Tô-định* dẹp tan biên thành.
Đô kỳ đóng cõi *Mê-linh*,
Lãnh-nam riêng một triều đình nước ta.
Ba thu gánh vác sơn hà,
Một là báo phục hai là bá vương.
Oai thinh động đến bắc phương,
Hán sai *Mã-viện* lên đường tàn công.
Hồ-tây đua sức vẫy vùng,
Nữ nhi chống với anh hùng được nao.
Cẩm khê đến lúc hiểm nghèo,
Chị em thát thể cũng liều với sông.
Phục ba mới dựng cột đồng,
Ải quan truyền dấu biên công cõi ngoài.
Trưng vương vắng mặt còn ai,
Đi về thay đổi mặc người Hán quan.
Trải *Minh-chương* đến *Hiếu-an*,
Tuần lương đã ít, tham tàn thiếu chi.
Mới từ *Thuận để* về sau,
Đặt quan thứ sử, thục vào chức phương.
Kìa như *Phàn-diễn Giả-xương*,
Châu ngung Lưu-táo dong thường kể chi.
Trương-kiều, thành tín, phú tuy,
Chúc-lương, oai đức, man di cũng gần.
Hạ-phương ân trạch đượm nhuần,
Một châu tiết việt hai lần thừa tuyên.
Tuần lương lại có *Mạnh-kiên*,
khúc ca giá phụ vang miền trung châu.
Ba năm thăng trạc về chầu,
Thổ quan *Lý-tấn* mới đầu nam nhân.
Số kêu ai chẳng vương thần,
Sĩ đồ chi để xa gần khác nhau ?
Tình từ động đến thần lưu,
Chiêu cho cống sĩ bổ châu huyện ngoài.
Lý-cầm chầu chực đền đài,
Nhân khi nguyên đán kêu lời xa xuôi.
Rằng sao phú tái hẹp hòi.

Gío mưa để một cõi ngòai *Viêm-phương*.
Tàm thành cũng thâu quân vương,
Trung châu lại có bổ sang hai người.
Nước Nam mày kẻ nhân tài.
Mới cùng người *Hán* chen vai từ rày.
Lửa lò *Viêm-Hán* gần bay,
Thè chia chân vạc nào hay cơ trời.
Tranh nhau ba nước ba nơi,
Cầm quyền sinh sát mặc người phong cương.
Nho-lưu lại có *Sĩ-vương*,
khai nguồn thù tứ, mở đường lễ văn.
Phong-tiếu rất mực thủ thần,
Sánh vai *Đậu-mục* chen chơn *Triệu-đà*.
Sĩ-huy nối giữ tước nhà:
Dứt đường thông hảo gây ra cừu thù.
Cửa hiên phút bỗng hệ tù,
Tiết mao lại thuộc về *Ngô* từ rày.
Binh qua trải bấy nhiêu ngày,
Mới sai *Lục-dận* sang thay phiên thần.
Anh hùng chán mặt phong trần,
Nữ nhi lại cũng có lần cung đao.
Cửu-chân có ả *Triệu-kiều*,
Vú dài ba thước, tài cao muôn người.
Gặp cơn thảo muội cơ trời,
Đem thân bổ liễu theo loài bông tang.
Đầu voi phất ngọn cờ vàng,
Sơn thôn mấy cõi chiến tràng xông pha.
Chông gai một cuộc quan hà,
Dầu khi chiến tử còn là hiển vinh.
Từ giờ *Ngô* lại tung hoành,
Đặt làm Giao-quáng hai thành mới phân.
Tôn-tư rồi lại *Đặng-tuấn*,
Lữ-hưng, *Dương-tắc* mấy lần đổi thay.
Đồng-nguyên, *Lưu-tuấn* đua tay,
Kẻ Ngô người Tấn những ngày phân tranh.
Đào-hoàng noi dựng sứ sanh,
Tấn-xương, *Cửu-đức*, *Võ-bình* lại chia.
Mười năm chuyên mặt phân ly,
Oai gia bốn cõi, ân thùy một châu.

Khi đi dân đã nguyện lưu,
Khi già thương khóc khác nào từ thân.
Ngô-công nối gót phương trấn,
Hai mươi năm lẻ nhân tuần cũng yên.
Dân tình cấm kết đã bền,
Tước nhà Cô bí lại truyền Cô tham.
Dân tình khi đã chẳng kham,
Dầu là Cô thọ muôn làm ai nghe.
Quận-phù lại phục *Dào-uy*,
Rồi ra *Dào-thục*, *Dào-tuy* kế truyền.
Bốn đời tiết việt cầm quyền,
Phiên bình muôn dặm trung biên một môn.
Tham tàn những lũ *Vương-ón*,
Binh qua nối gót nước non nhuốm trần
Tấn sai đô đốc tướng quân,
Sĩ-hành là kẻ danh thần chức cao.
Dẹp an rồi lại về trào,
Oai danh nào kém họ *Dào* thuở xưa.
Nguyễn-phu tài trí có thừa,
Phá năm mươi lũy, tảo trừ giặc nam.
Châu-diên lại có thổ quan,
Đỗ-công tên *Viện* dẹp đoàn *Cửu-chân*.
Tướng môn nối chức phiên thần,
Con là *Tuệ-độ* thêm phần oai danh.
Bỗng riêng tán cấp cùng manh,
Cơm rau áo vải như hình kẻ quê.
Dâm từ cấm thói ngu mê,
Dựng nhà học hiệu giảng bề minh luân.
Ân oai ra khắp xa gần,
Cửa thành đêm mở gió xuân một trời.
Hoàng-văn phủ ngự cũng tài,
Một nhà kế tập ba đời tuần lương.
Đến triều *Lưu-tống* hưng vương,
Hòa-chi, *Nguyễn-cán* sai sang hội đồng.
Đuổi *Dương-mại* giết *Phù-long*,
Khải ca một khúc, tấu công về triều.
Gió thu cuốn bức chinh bào,
Y thường một gánh, qui thiều nhẹ không.
Từ khi vắng kẻ chiết xung,

Trường-nhân Lưu-mục tranh hùng mấy phen.
Pháp-thừa cũng chức tuần tuyên,
Những chăm việc sách, để quyền lại tư.
Dưới tướng có *Phục-đăng-chi*,
Cướp quyền châu mục, lộng uy triều đình.
Tề suy *Nguyễn-khải* tung hoành,
Hùng phiên chiếm giữ cô thành một phương.
Bắc triều đã thuộc về *Lương*,
Lại sai *Lý-tác*, chiêu hàng nẻo xa.
Giao-châu một giải sơn hà,
Ái-châu lại mới đặt ra từ rày.
Kể từ *Ngô, Tấn* lại đây,
Hai trăm mươi bốn năm chầy cắt phân.
Cỏ cây chan chứa bụi trần,
Thái bình mới có *Lý phần* hưng vương.
Vốn xưa nhập sĩ nước *Lương*,
Binh qua gặp lúc phân nhương lại về.
Cứu dân đã quyết lời thề,
Văn thần, vũ tướng ứng kỳ đều xa.
Tiêu-tư nghe gió chạy xa,
Đông tây muôn dặm quan hà quét thanh.
Vạn-xuân mới đặt cuốc danh,
Cải nguyên *Thiên-đức* đô thành Long-biên:
Lịch đồ vừa mới kỷ niên,
Hưng vương khí tượng cũng nên một đời.
Quân *Lương* đâu đã đến ngoài,
Bá-tiên là tướng đeo bài chuyên chinh.
Cùng nhau mấy trận giao binh,
Thất cơ Tô-lịch, Gia-ninh đôi đường.
Thâu quân vào ở *Tân-xương*,
Để cho *Quang-phục* chống *Lương* mặt ngoài.
Mới hay nhật phụ mộc lai,
Sàm văn trước đã an bài những khi.
Bấy giờ Triệu mới thừa cơ,
Cứ đầm *Dạ-trạch* liệu bề tân công.
Lý-vương phút trở xe rồng,
Triệu-quang-phục mới chuyên lòng kinh dinh.
Hương nguyền trời cũng chứng minh,
Rồng vàng trao vút chát vành đâu mâu.

Từ khi long trảo đội đầu,
Hổ hùng thêm mạnh quân nào dám đương.
Bá-tiên đã trở về *Lương*,
Dương-sàn còn ở chiến trường tranh đua.
Một cơn gió bẻ chồi khô,
Ải lang dứt dấu ngựa hồ vào ra.
Bốn phương phẳng lặng càn qua,
Theo nền nếp cũ lại ra *Long-thành*.
Lý xưa còn có một nhành,
Tên là *Thiên-bửu* náu mình *Ai-lao*.
Chiêu binh lên ở *Động-đào*,
Họ là *Phật-tử* cũng vào hội minh.
Đào-lang lại đổi cuộc danh,
Cũng toan thâu phục cựu kinh của nhà.
Ngành dâu mây tỏa bóng tà,
Bây giờ *Phật-tử* mới ra nối dòng.
Rừng xanh gió phất cờ hồng,
Để binh kéo xuống bên sông tung hoành.
Triệu-vương giáp trận thái bình,
Lý thua rồi mới lui binh xin hòa.
Triệu về *Long-đỗ Nhĩ-hà*,
Lý về *Hạ-mụ* ấy là *Ô-diên*.
Hai nhà lại kết nhơn duyên,
Nhã-lang sính với gái hiền *Kiều-nương*.
Có người Hồng, Hát họ *Trương*,
Võ biền nhưng cũng biết đường cơ mưu.
Rằng xưa *Trọng-thủy Mị-châu*,
Hôn nhân là gia, khấu thù là chơn.
Mảnh gương văng sự còn gần,
Lại toan dắc mối châu trần sao nên.
Trăng già sao nỡ xe duyên,
Để cho *Hậu-lý* gầy nên nội công.
Tình con rể ngãi vợ chồng,
Tin nhau ai biết ra lòng lừa nhau.
Lân la mới ngõ tình đầu,
Nhã-lang trộm lấy đâu mâu đổi liền.
Trở về gia chước vân yên.
Giáp binh đâu đã bủa miền kéo sang.
Triệu-vương đương bước vội vàng,

Tình riêng còn chửa dứt đàng cho qua.
Đam con chạy đến Đại-nha,
Than thân bách chiến phải ra đàng cùng.
Từ nầy *Phật tử* xưng hùng,
Hiệu là nam đế nối dòng *Lý-vương*.
Phong-châu mới mở triều đường,
Ô-diên Long-độ giữ giàng hai kinh.
Tùy sai đại tướng tổng binh,
Lưu-phương là chức quản hành *Giao-châu*.
Đô long một trận giáp nhau,
Xin hàng, *Lý* phải sang chầu *Tấn-dương*.
Từ giờ lại thuộc bắc phương,
Mấy năm *Tùy* loạn rồi *Đường* mới ra.
Quan *Tùy* lại có *Kheo-hòa*,
Đam dâng đồ tịch nước ta về *Đường*.
Annam lại mới canh trương,
Đặt *Đô-hộ-phủ* theo đường trung hoa.
Mười hai châu lại chia ra,
Giao-phong, Lục-ái, Chi-nga, Diễn-trường.
Võ-an, Phước-lộc, Hoan-thang,
Cơ mi các bộ mên hoang ở ngoài.
Quan *Đường* lắm kẻ tham tài,
Binh dân hàm oán trong ngoài hiệp mưu.
Mai-thúc-loan ở *Hoan-châu*,
Quân ba mươi vạn ruổi vào ải xa.
Hiệu cờ *hắc đế* mở ra,
Cũng toan quét dẹp sơn hà một phương.
Đường sai *Tư-úc* tiếp sang,
Hiệp cùng *Sở-khách* hai đường giáp công.
Vận đời còn chửa hanh thông,
Nước non để giận anh hùng ngàn thu.
Trấn nam lại đổi tên châu,
Một đời canh cải trước sau mấy kỳ.
Xa khơi ngoài chốn biên thùy,
Chà-rà giặc *Mọi* đua bề phân tranh.
Bá-nghi hiệp vuối *Chánh-bình*,
Dẹp đoàn tiểu khấu xây thành *Đại-la*.
Xiết bao phú trọng chánh hà?
Sinh dân sầu khổ ai là xót chăng?

Dường-lâm mới có *Phùng-hưng*,
Đủ tài kiêu dõng lại lừng phú hào.
Cõi tây nổi việc cung đao,
Đô quân tôn hiệu *Tản-thao* hiệp tình.
Đem quân thẳng đến vây thành,
Đại-la thề bức *Chinh-bình* hồn tiêu.
Nhơn phủ trị mở ngôi triều,
Phong-châu một dải nhịp điều mấy niên.
Đế-hương phút trở xe miền.
Đại vương Bố cái tiếng truyền muôn thu.
Phùng-an con nối thơ ngu,
Nghe quan *Nhu-viễn* bày mưu hàng *Đường*.
Kể từ đô hộ *Triệu-xương*,
Thành *La* xây lại vững vàng hơn xưa.
Thuyền chơi qua bến sông từ,
Giấc nồng đâu bỗng tình cờ lạ sao!
Thấy người hai trượng dài cao,
Bàn kinh giảng truyện khác nào văn nhân.
Cùng nhau như gởi tâm thần,
Tỉnh ra mới hỏi nguồn cơn tỏ tường.
Lý-ông-trọng ở *Thoại-hương*,
Người đời vua *Thục* mà sang thi *Tần*.
Hiếu liêm nhẹ bước thanh vân,
Làm quan hiệu úy đem quân ngừ Hồ.
Oai danh đã khiếp *Hung-nô*,
Người về nam cuộc hình đồ bắc phương.
Hàm dương đúc tượng người vàng,
Oai thừa còn giúp *Tần-hoàng* phục xa.
Hương thôn cổ miếu tà tà,
Từ nay tu lý mới là phong quan.
Triệu-công tuổi tác về *Đường*,
Qui-nguyên, Bùi-thái, tranh cường vuồi nhau.
Triều đình kén kẻ trị châu,
Triệu-công vâng mạng xe thiều lại sang,
Bản kiều vừa nhận dấu sương,
Bến hồng đã định, khói lang cũng tàn.
Trương-đơn thay chức *Phiên-hàn*,
Tập nghề thủy chiến tạo thuyền đồng mông.
Đại-la mới đắp lũy vòng,

Ái-hoan thành cũ đều cùng tái tu.
Quan tham ai chẳng oán thù?
Kìa như *Tượng-cổ* sư đồ bạn ly.
Quan biên ai chẳng úy uy, (oai)
Kìa như *Mã-tống* man di đầu hàng.
Nguyên-gia dời phủ *Tô-giang*,
Đền năm *bửu lịch* dời sang *Tống-bình*.
Giao-châu binh mã tung hoành,
Thăng-triều đã dẹp, *Dương-thanh* lại nồng.
Kìa ai tôn trở chiết xung,
Mã-công tên *Thực* anh hùng kém chi?
Tiết thanh cấm vật mới kỳ,
Dưới dòng *Hiệp-phố* châu đi cũng về.
Niềm châu xa ruổi mã đề,
Hồng bay còn dấu tuyết nê chưa mòn.
Nhũng-quan lại gặp *võ-hồn*,
Thành đồn lửa cháy, đình đồn quân reo.
Đoàn-công vâng mạng *Đường-triều*,
Trước xe phủ dụ giặc nào chẳng tan.
Thôi trung *thổ* lại ngoài *man*,
Châu-nhai, Nguyên-hựu, sai quan mấy lần.
Nho-môn có kẻ tướng thần,
Họ *Vương* tên *Thức* kinh luân gồm tài.
Thành môn nghiêm bị trong ngoài,
Trồng cây trước mộc, tập bài cung đao.
Châu dân đều ngậm ơn cao,
Chiêm-thành, *Chơn-lạp* cũng vào hiệu cung.
Xe thiều vừa trở về đông,
Giặc *Man* thừa khích, ruổi giong cõi ngoài.
Vương-khoan Lý-ngọc phi tài,
Đường sai *Thái-tập* lãnh bài *Giao-châu*.
Biên thơ mấy bức về tâu,
Kẻ xin lưu thú người cầu bãi binh.
Ghen công vì hoặc Thái-kinh,
Thờ ơ để việc biên tình mặc ai.
Tiếc thay muôn dặm thành dài!
Cô quân nên nỗi thiệt tài chiết xung.
Ngu-hầu tiếp chiến bên sông,
Quyết liều một trận đều cùng quyên sinh.

Vua *Đường* tuyển chỉ triệu binh,
Bỏ hàm *Đô-hộ* đặt hàng *Giao-châu.*
Trấn đồn cửa biển đâu đâu,
Tống-nhung, Thừa-huấn hiệp nhau một đàng.
Dùng-dằng nào dám lân sang,
Tám ngàn quân bỏ cương tràng sạch không.
Đổi tâu lại muốn cầu công,
Rồi ra sự phát đều cùng nghị lưu.
Cao-biền là tướng lạc điêu,
Tài danh sớm đã dự vào giản tri.
Quân phù vâng lịnh chỉ huy,
Tiệp thơ sai một tiểu ti về triều.
Gia quan cho lãnh tiết cờ,
Đặt quân tịnh hải biên vào bán chương.
Một châu hùng cứ xưng vương,
Thành *La* rộng mở, kim thang vững bền.
Tuần hành trải khắp sơn xuyên,
Đào thiên oai cảng thông thuyền vãng lai.
Chín năm khép mở ra tài,
Thành trì truyền dấu miếu đài ghi công.
Rồi khi trở ngựa *Hán* trung,
Cao-Tầm là cháu nối dòng xưng phiên.
Họ *Tăng* tên *Cổn* cũng hiền,
Giao-châu di ký còn truyền một chương.
Ba trăm năm lẻ *Tùy, Đường,*
Lại trong ngũ quí tang thương cũng dài.
Hồng-châu Khúc-hiệu hùng tài,
Gặp đời *Thúc-qui* loạn bài bá vương.
Cõi nhà hùng cứ nam phương,
Cung cầu một lễ *Hán, Lương* hai lòng.
Qui mô cũng rạp hỗn đồng.
Điền lô đinh ngạch đều cùng định nên.
Thừa-gia vừa đặng tái truyền,
Bởi câu *Lương* tiết hóa nên *Hán* tù.
Dương-đình-nghệ lại báo thù,
Đuổi người *Hán-lãnh, Châu-phù* vừa xong.
Ngãi nhi gặp đứa gian hùng,
Kiều-công-tiện lại nỡ lòng sao nên.
Dương-công xưa có rể hiền,

Đường-lâm hào hữu tên *Quyền* họ *Ngô.*
Vì thấy quyết chí phục thù,
Ngãi binh từ cõi *Ai-châu* kéo vào.
Hán sai thái-tử *Hoàng-thao,*
Đem quân ứng viện toan vào giúp công.
Bạch-đằng một trận giao phong,
Hoàng-thao lạc phách *Kiều-công* nạp đầu.
Quân thần đã chánh cang thù,
Giang sơn rày có vương hầu chủ trương.
Về *Loa* thành mới đăng quang,
Quan danh cải định triều chương đặt bày.
Nền vương vừa mới dựng xây,
Tiếc cho hưởng nước chưa đầy sáu năm.
Đến cơn loạn mạng nên lầm.
Cán long tuyền để trao cầm tay ai,
Tam-ca là đứa gian hồi,
Lấy bề thích lý chịu lời thác cô.
Ngành *Dương* đè lấn chồi *Ngô,*
Bình-vương tiềm hiệu cuộc đồ tranh quyền.
Ngô-vương vốn có con hiền,
Trưởng là *Xương-ngập* nối quyền thế gia.
Trà-hương lánh dấu *Yên-hà,*
Họ trì lại gặp tôi là *Phạm-công.*
Xương-văn em thứ con dòng,
Nương mình phủ dưỡng cam lòng kinh dinh.
Nhân khi ra đánh *Thái-bình,*
Nắm tay tả đản về thành tập công.
Khoan hình rồi lại giáng phong,
Tư tình công ngãi thủy chung lưỡng tuyền.
An vui lại nhớ anh hiền,
Rước tìm *Xương-ngập* chung quyền quốc gia.
Chi lan sum hiệp một nhà,
Anh xưng *Thiên-sách* em là *Tấn-vương.*
Cùng nhau đều hưởng giàu sang,
Dầu khi chệch-lệch bên tường cũng nguôi.
Bốn năm *Thiên-sách* vừa rồi,
Tấn-vương rày mới chuyên ngôi một mình.
Sinh tài lại háo việc binh,
Thao-giang đã tịnh *Thái-bình* lại vây.

Trận tiền một mũi tên bay,
Khinh thân vàng ngọc trách nầy bởi ai?
Tiếc thay chưa đặng lâu dài,
Mười lăm năm mới hai đời đến đây!
Nghiệp *Ngô* rày có ai thay,
Đua nhau lại phú mặc tay quần hùng.
Tiên-du riêng một để phong,
Nguyễn-công, *Thủ-tiệp* cứ vùng *nguyệt-thiên*.
Đường-lâm riêng một sơn xuyên,
Ngô-công, *Nhựt-khánh* cứ miền *Tán*, *Thao*.
Tây-phù-liệt có *Nguyễn-siêu*,
Ngô-xương-xi giữ *Bình-kiều* một phương.
Tế-giang nầy có *Lữ-đường*,
Nguyễn-khoan hùng cứ *Vịnh-đường* phái chăng.
Phạm-phòng ắc giữ *Châu-đằng*,
Kiều-tam-chế giữ ngàn rừng *Châu-phong*.
Đỗ-giang kia, *Đỗ-kiếng-công*,
Kiều-công tên *Thuận* ở trong *Hồi-hồ*.
Kiên ong *Siêu*, *Loại* tranh đua,
Lý-khuê một cõi trì khu dấu lòng.
Kình nghê *Bố-hải* vẫy vùng,
Trần-công tên *Lãm* xưng hùng một nơi.
Phân tranh hội ấy nực cười,
Mười hai quan sứ mỗi người mỗi phương.
Xây vần trong cuộc tang thương,
Trải bao phân loạn mới sang trị bình.
Có ông *Bộ-lãnh* họ *Đinh*,
Con quan thứ sử ở thành *Hoa-lư*.
Khác thường từ thuở còn thơ,
Rủ đoàn mục thụ, mở cờ bông lau.
Dập-dều kẻ trước người sau,
Trẻn ai đã thấy vương hầu uy dong.
Một mai về vuối *Trần-công*,
Hiệu xưng *Vạn-thắng* anh hùng ai qua.
Bốn phương thâu lại một nhà,
Mười hai sứ tướng đều là quét thanh.
Trường-an đâu dựng đô thành,
Cải nguyên là hiệu thái bình từ đây.
Ngàn năm cơ trữ mới xây,

Lên ngôi hoàng đế đặt bày trăm quan.
Có đường bộ, có y quan,
Dàng oai có biệt, giai ban có thường.
Tống phong *Giao-chỉ* quận vương,
Cha con đều chịu súng chương một ngày.
Hồng-bàn để mối đến nay,
Kể trong chánh thống từ đây là đầu.
Tiếc không học vấn công phu,
Truyện xưa ít biết, lo sau vụng đàng.
Già tăng cũng dự quan sang,
Bặc-điền, *Cơ-tú* đều phường võ nhân.
Nội đình năm vị nữ quân,
Nặng tình kiềm ái quên phần di mưu.
Đã phong *Đinh-liễn* con đầu,
Hạng-lang là thứ lẽ nào đổi thay.
Pháp hình cũng lạ xưa nay,
Hùm nuôi trong cũi, vạc bày ngoài sân.
Chơi bời gần lũ tiểu nhân,
Rượu hoa ngọt giọng, đến xuân mê lòng.
Trùng môn thưa hở để phòng,
Để cho *Đỗ-thích* gian hùng nỡ tay.
Nối sau *Thiếu-đế* thơ ngây,
Lê-hoàn tiếp chánh từ rày dọc ngang.
Tiêm xưng là phó cuốc vương,
Ra vào cùng gã họ *Dương* chung tình.
Bặc-điền vì nước liều mình,
Trách sao *Cự-lượng* tán thành mưu gian.
Chợt nghe binh báo *Nam-quan*,
Cùng nhau phò lập *Lê-hoàn* làm vương.
Trước mành vâng lịnh nàng *Dương*,
Trong cung đã thấy áo vàng đưa ra.
Trương an đổi mặt sơn hà,
Đại-hành trí lược thật là cũng ghê.
Vạc *Đinh* đã trở sang *Lê*,
Nàng *Dương* chăn gối cũng về hậu cung.
Nguy nga ngói bạc cột đồng,
Cung đài trang sức buồng lòng xa hoang.
Từ mình đã trái luân thường,
Lấy gì xủ môi dựng giềng về sau.

Đoàn con đích thứ tranh nhau,
Để cho cốt-nhục thành cừu bởi ai ?
Trung-tông vừa mới nối đời,
Cầm đình thoắt đã có người sinh hung.
Ngọa triều thí nghịch hôn dong,
Trong mê tửu sắc, ngoài nồng hình danh.
Đao sơn kiếm thọ đầy thành,
Thủy lao, bào lạc ngục hình gớm thay!
Bốn năm sầu oán đã đầy,
Vừa tuần lễ rụng, đến ngày lý sinh.
Bắc-giang trời mở thánh minh,
Lý công tên *Uẩn* nhân tình đái suy.
Lê-triều làm chức chỉ huy,
Lũ *Đào-cam-mộc* ứng kỳ phò lên.
Đầu năm cải hiệu *Thuận-thiên*,
Thăng-long mới đổi đặt tên kinh thành.
Định ra thuế lệ phân minh,
Túc xa, quản giáp, quân danh cũng tường.
Hỗn đồng một mối phong cương,
Hai mươi bốn lộ các đường mới chia.
Cửu-long sấm dậy binh uy,
Diễn-châu gió động sinh kỳ thân chinh.
Biên-loan gặp lúc hồi minh,
Hương nguyền cảm cách sóng kình cũng êm.
Bốn phương trong trị ngoài nghiêm,
Chiêm-thành, Chân-lạp xa đem cung cầu.
Ngựa *Man* sang tận bác trào,
Tống hoàng ban thưởng, quan bào thêm vinh.
Ví hay đạo học tinh minh,
Để vương sự nghiệp nước mình ai hơn ?
Cớ sao tín hoặc dị đoan,
Say vui đạo phật lưu liên cảnh chùa.
Để cho dân tục tranh đua,
Ni cô nối gót, tăng đồ chen vai.
Bởi vì sinh cửa *Như-lai*,
Tiêu-sơn từ thuở anh hài mới ra.
Sóng tình chìm nổi ái hà.
Chín ngôi hoàng hậu phép nhà cũng sai.
Từ mình đã dựng lệ giai.

Khiến nên con cái thêm bài tương tranh.
Thái-tông nối nghiệp thủ thành,
Anh em lại rắp đua giành ngôi cao.
Cùng nhau binh mã sẵn vào,
Cầm thành bỗng chốc xôn xao chiến trường.
Trận tiền giết *Võ-đức* vương,
Đông-chinh Dực-thánh tìm đường chạy xa.
Khoan hình lại xuống chiếu tha,
Thân phiên đã định nước nhà mới yên.
Ban hình luật, canh tịch điền,
Mở đồ nhất thống, cầm quyền tứ chinh.
Mừng xem phiên phục *Nùng* bình,
Huy xưng có chữ rành rành biểu tiên.
Ván dài là số tự nhiên,
Tụng kinh cầu thọ khéo nên chuyện cười.
Thánh-tông văn học hơn đời,
Bình *Chiêm* đánh *Tống* đủ tài kinh luân.
Khuyên nông chăm việc cần dân,
Chiếu chăn thương kẻ tù nhân lạnh lùng.
Thánh hiền tô tượng học cung,
Đặt khoa bác sĩ ưu dong đại thần.
Ơn riêng mưa móc đượm nhuần,
Đã tiền lại lúa ân cần dưỡng liêm.
Hồ tây vui thú dầm đằm,
Nỡ đem của nước xây làm cung tiên.
Chuông *Sùng-khánh*, tháp *Báo-thiên*,
Phật vàng đúc tượng say thiền lạ sao.
Nhân-tông tuổi chửa là bao,
Ngoài ra triều yết trong vào giảng minh.
Thọ di có *Lý-đạo-thành*,
Ỷ-lan hoàng hậu buông mành giúp nên.
Mở khoa bác học cầu hiền,
Ba tháng một mẫu thuế điền nhẹ thay.
Có khi xem gặt xem cày,
Lòng chăm điền dã, một ngày mấy tao.
Mưa ân ngấm khắp giối-giao,
Chuộc người bần nữ, gả vào quan phu.
Thân chinh xe ngựa trì khu,
Phá *Sa-động*, bắt man tù *Ngụy-phang*.

Chiêm-thành nạp đất xin hàng,
Ba châu qui phụ một đàng thanh di.
Tống binh xâm nhiễu biên thùy,
Tướng quan *Thường-kiệt* dựng kì bắc chinh.
Bến sông *Như-nguyệt* trú dinh,
Giang sơn dường có thần linh hộ trì.
Miếu tiền phường phất ngâm thi,
Như phân địa thế, nhờ trì thiên binh.
Bây giờ *Tống* mới hư kinh,
Giảng hoà lại trả mấy thành cõ cương.
Lại còn hồi hận một chương,
Tham voi *Giao-chỉ* mất vàng *Quãng-nguyên*.
Năm mươi năm lẻ lâu bền,
Võ công, văn đức rạng truyền sử xanh.
Thượng-dương sao nỡ bạc tình,
Để bà *Dương* hậu một mình ngậm oan.
Kìa *Lê-văn-thạnh* mưu gian,
Thương chi quái hổ mà khoan lưới hình.
Phật từ như quả chứng minh,
Chuông chùa Diên-hựu đã thành phước cai.
Cớ sao chi thứ nối đơi?
Từ quân lại thác vào người hóa duyên.
Thần-tông sanh cửa *Sùng-hiền*,
Dầu hang thi giải còn truyền sài sơn.
Thức nồng nhuôm vẻ chi lan,
Thông minh học vấn kim toàn cả hai.
Năm đầu vừa mới lên ngôi,
Giảng cầu trước đã mở bài kinh diên.
Qui nông cho lính canh phiên,
Rộng ơn lại trả quan điền cho dân.
Anh-tông còn thuở trùng nhân,
Đỗ-anh-võ lấy ngoài thân lộng hành,
Ra vào trong trướng ngoài mành,
Cùng *Lê-thái-hậu* có tình riêng chung.
Tông giam đã bắt vào trong,
Mà *Lê-hậu* lại còn lòng deo dai.
Rượu cơm vẫn cứ đưa mời,
Vàng cho ngục tốt liệu bài thoát ra.
Nghị đồ rồi lại đặng tha,

Để đoàn *Võ-đái* đều là thác oan.
Rồi ra vắng mặt quyền gian,
Hiến-thành hết sức cán triền mới nên.
Khi triều *Tống* khi sính *Nguyên*,
Một niềm cung thuận đôi bên đặng lòng.
Annam *Tống* mới cải phong,
Cuộc danh từ ấy rạng dòng *Viêm* phương.
Thành nam mới chồn võ trường,
Tập tành cung ngựa phô trương sanh kỳ.
Oai thinh dức đến biên thùy,
Chiêm-thành, *Ngưu-hầu* man di cũng bình.
Tuần du đã tỏ dân tình,
Sơn xuyên trái khắp địa hình gần xa.
Từ quân vì một nét tà,
Đổi sang *Long-cán* còn là ấu niên.
Thác cô nhờ có tôi hiền,
Dầu người hồi chúc mà quyền chẳng sai.
Cao-tông ba tuổi nối đời,
Hiến-thành cư niếp trong ngoài đều yên.
Di-lưu còn muốn tiến hiền,
Đem *Trần-trung-tá* thay quyền tán tương.
Tiếc không dụng kẻ trung lương,
Cao-tông hoang túng mọi đường ai can.
Dầu xe quanh khắp giang san,
Chánh hình lỗi tiết du quan quá thường.
Lại thêm thổ mộc cung tường,
Mua quan bán ngục, nhiều đường riêng tây.
Lạc chiềm rầu rĩ khéo bày,
Những là tai biến từ nầy hiện ra.
Trâu đâu lên viện am la,
Thước đâu làm tổ góc nhà kính thiên.
Bốn phương trộm cướp nổi lên,
Quân *Chiêm* người *Tống* xâm biên mấy kỳ,
Vui chơi nào có biết gì,
Thờ ơ phú chuyện an nguy mặc trời.
Quyền cương ngày một dời-dời,
Phạm-du đã phản, lại vời về kinh.
Bỉnh-di là kẻ trung thành,
Nghe gièm mà nỡ gia hình cớ sao?

Bởi ai gây việc oán cừu,
Để cho *Quách-bốc* sẵn vào kim giai ?
Xe loan lánh chạy ra ngoài,
Hoàng thân đề thích, mỗi người một phương.
Từ quân đi đến *Thiên-trường*,
Tình cờ lại gặp một nàng tiểu thơ
Con nhà *Trần-lý* công ngư,
Lưới-chài nhưng cũng phong tư khác thường.
Trăng già đưa mối tơ vương,
Mới hay con tạo mở đường di duyên.
Họ *Trần* từ ấy nổi lên.
Kết bè thích lễ dựng nền tiềm giai,
Trần-tự-khánh ở phương ngoài,
Đem quân Hải-ấp vào nơi đô thành.
Huệ-tông gặp bước gập gềnh,
Nhẹ ơn mẫu hậu, nặng tình phu nhân.
Lượng-châu xe đã bát tuần,
Nửa đêm riêng vuôi nàng *Trần* lén đi.
Gặp quân *Tự-khánh* rước về,
Đang cơn gió bụi bốn bề chửa êm.
Huệ-tông cuồng tật lại thêm,
Khi ngày đứng múa, khi đêm nằm dài.
Xuất gia lại muốn tu trai,
Ngôi thiên phú-thác cho người đào-thơ.
Đáng sơn bóng nhật đã mờ,
Hai trăm mười sáu *Lý* cơ còn gì.
Chiêu-hoàng là phận nữ nhi,
Phấn son gánh việc gian nguy đặng nào ?
Xây vần cơ tạo khéo sao,
Bỗng xui *Trần-cảnh* hiện vào hầu trong.
Người yểu điệu kẻ tư phong,
Bén hơi rơm lửa động lòng mưa mây.
Vẫy nước chịu, vất khăn tay,
Khi đêm đạp bóng, khi ngày ngồi chung.
Hoa đào đã dạn gió đông,
Vua tôi phận đẹp vợ chồng duyên may,
Chiếu rồng ban xuống năm mây,
Mừng rày nữ chúa ngày nay có chồng.
Đông a rõ mặt vẫng hồng.

Thái-tông cái hiệu kiền trung rõ ràng.
Trần-thừa là thái thượng hoàng,
Chuyên quyền thính đoán, gồm đàng kinh luân.
Soạn làm thông chế lễ văn,
Thuế điền đã định, số dân cũng thường.
Tướng thần mới đặt bình chương
Huyện châu sai kẻ khoa trường trị dân.
Bộ đầu thi kẻ lại nhân,
Hiệu quân tứ thánh tứ thần mới chia.
Hà phòng rày mới có đê,
Trăm quan áo mão, dù xe thêm tường.
Việc ngoài đánh dẹp bốn phương,
Phú cho *Thủ-độ* chuyên đường trị quân.
Thượng hoàng phút đã từ trần,
Thái-tông tuổi mới đến tuần mười hai.
Cao minh đã có tư trời,
Lại thêm *Thủ-độ* vẽ vời khôn ngoan.
Sùng văn tô tượng *Khổng*, *Nhan*,
Dựng nhà cuốc học, đặt quan giám thần.
Bảy năm một hội thanh vân,
Anh tài náo nức dần dần mới ra.
Trạng-nguyên, bảng-nhãn, thám-hoa,
Kẻ kinh người trại cũng là tài danh.
Lại thi thái học chư sanh,
Lại thi tam giáo chia đành ba khoa.
Thân chinh trỏ ngọn thiên qua,
Chiêm nam, *Nguyên* bắc đều là dẹp tan.
Vì ai đặt gánh giang san,
Mà đem cô chúa gia oan nỗi nào ?
Chiêu-hoàng duyên trước làm sao,
Gả đi bán lại coi vào khó nghe !
Phép nhà chẳng sửa luống the,
Vợ anh sao nỡ đem về hậu cung ?
Bởi ai đầu mở hôn phong,
Khiến nên một đạo quê-phòng thẹn riêng.
Thuần bồn giong thói ngửa nghiêng,
Họ đương lấy lẫn nào kiêng sự gì.
Thiên-thành công chúa vu qui,
Sao *Trần-cuốc-tuấn* cướp đi cho đành ?

Sinh nghi đem tiền thiên đình,
Thụy-bà lăng-líu *Trung thành* ngẩn-ngơ.
Dị đoan mê hoặc khôn chừa,
Chùa tô phật tượng, đình thờ *Thích-ca*.
Tin lời phong thủy khi tà,
Đào sông, đục núi, cũng là nhọc thay.
Lễ đâu yên ấm quá say,
Đội mo rót rượu, dan tay vui cười.
Ba mươi năm chán cuộc đời,
Truyền cho con nối, ra ngoài bắc cung.
Thánh-tông hiếu-hữu một dòng,
Sớm hôm chầu chực mát nồng thánh thơi.
Anh em nằm cả gối dài,
Sân trong yên lạc, cõi ngoài âm phong.
Một thiên truyền thọ phép lòng,
Di mưu cho kẻ nối dòng ngày sau.
Văn nho khuya sớm giảng cầu,
Kẻ tu sử ký, người chầu kinh diên.
Bể ngoài nghiêm việc phòng biên,
Kén quân đoàn luyện, tập thuyền cứu sa.
Trao truyền theo lối phép nhà,
Nhân-tông hùng lược lại là tài hơn.
Rợ *Nguyên* quen thói tham tiến,
Quân năm mươi vạn những toan tranh hành.
Sác sai hưng đạo tổng binh,
Xuôi *Trần-quang-khải* các dinh tấn vào.
Chương-dương một trận phong đào,
Kìa ai cướp giáo ra vào có công.
Hàm-quan một trận ruổi giong,
Kìa ai bắt giặc oai phong còn truyền.
Giặc *Nguyên* còn muốn báo đền,
Mượn đàng hộ tống, binh thuyền lại sang.
Bạch-đằng một cõi chiến tràng,
Xương bày trắng đất, máu màng đỏ sông.
Trần-hưng-đạo đã anh hùng,
Mà *Trần-nhựt-duật* kẻ công cũng nhiều.
Hoài-văn tuổi trẻ chí cao,
Cờ đề sáu chữ, quyết vào lập công.
Trần-bình-trọng cũng là trung,

Đành làm nam quỉ, không lòng bắc vương.
Khuyển ưng còn nghĩa đá vàng,
Yết-kiêu, *Dã-tượng* hai chàng cũng ghê.
Mà trong ngọc diệp kim chi,
Lũ *Trần-ích-tắc* sao đi đầu hàng?
Nhân khi biến-cố vội-vàng,
Kẻ trung người nịnh đôi đàng tỏ ra,
Trùng hưng đem lại sơn hà,
Đã hay thiên tướng cũng là tài sinh.
Nước nhà khi ấy thanh bình,
Truyền ngôi thái tử lánh mình ngọa vân;
Anh-tông nối giữ nghiệp trần,
Trong tu văn đức, ngoài cần võ công.
Có châm để dạy đông cung,
Thủy vân có tập vui cùng bút nghiên.
Ví không mến phật say chiến,
Cũng nên một đấng vua hiền đông a.
Quyện cần rồi lại xuất gia,
Minh-tông kế thống, cũng là hiền vương.
Mươi lăm năm giữ phép thường,
Rạng nền nếp cũ, mở giềng mối sau.
Tiếc không biện biệt ngư châu,
Để cho tà nịnh ở đâu giai ban.
Khắc-chung thêm dệt lời gian,
Quốc-chân mắc phải tiếng oan thiệt mình.
Hiến-tông làm máy lung linh,
Nghiệm xem tinh độ vận hành không sai.
Thạch đê mới đắp đàng dài,
Nước sông thuận lối về ngoài bể đông.
Thừa bình lại háo võ công,
Đà-giang xa mã, Nam-nhung sanh kỳ.
Cỏ quang mấy kẻ truy tùy,
Nhữ-hài Chiêu-ngãi đều về thủy cung.
Kim châu có đá ký công,
Oán dày vẻ triện, sầu dòng ngấn rêu.
Dũ-tông em lại thừa diêu,
Ngôi thay anh cả, quyền theo thượng hoàng.
Thượng thơ mới đặt tinh đường,
Để hình chuyên vận chức thượng có tên.

Khuyến nông sai sứ đồn điền,
Vân-đồn đặt trấn tra thuyền khách nhân.
Xu tào thống lãnh cầm quân,
Phong đoàn lại mới kén lần các đô.
Oai thinh xa động biên ngu,
Chiêm-thành Chế-mỗ dâng đồ thổ nghi.
Mong nhờ đưa lối về quê,
Hay đâu gặp gió trở về luông công.
Thượng hoàng đã vắng mặt trong,
Nào ai kiêng sợ mà lòng chẳng di.
Đến song quê, ao thanh trì,
Muông chim hoa cỏ, thiếu gì trò chơi.
Trong cung cờ-bạc chơi-bời,
Tiệc vui chuốc chén trận cười leo dây.
Đạo thường chẳng cẩn phòng vi,
Chị em chung chạ loạn bể đại luân.
Truyền ngôi con đứa ưu nhân,
Để *Dương-nhựt lễ* tiêm *Trần* dựng lên.
Thói nhà bại hước đã quen,
Tiếng hòa nhịp phách hát chen cung đờn.
Hiến-từ đã phái hàm oan,
Trần-công mưu hở thân tàn cũng thương.
Nghệ-tông dòng dõi thiên hoàng,
Đà-giang lánh dấu, liệu đàng khuất thân.
Tiềm mưu vuôi kẻ tông thần,
Đem về xã tắc, nhà *Trần* thuở xưa,
Yêu phân đành đã tảo trừ,
Cũng là nối một môi thừa lại sau.
Tiếc sao một mực ưu nhu,
Đông a từ ấy, cơ đồ mới suy.
Giặu phiên trông trái biên thùy,
Giặc *Chiêm* giong ruổi đò kỳ xôn xao.
Qúi-ly cho dự xu tào,
Báu thiêng lại để, gian hào khái du.
Duệ-tông hăm hở phục thù,
Đánh *Chiêm* nào quản trì-khu dặm tràng.
Khinh mình vào động *Ý-mang*,
Sanh kỳ tan tát, gió sương mịt mù.
Em là *Phế-đế* hôn ngu,

Chôn tiền giấu của, như trò trẻ chơi.
Qúi-ly quyền lấn trong ngoài,
Buông lời sàm giám, quên bài tôn thân.
Truyền vời *Phế-đế* vào sân,
Lụa đào một tấm, bể trần kết oan.
Thuận-tông tuổi mọn tài hèn,
Ngồi không mà để chánh quyền mặc ai.
Phải chăng bởi tại mưu người,
Mà điềm trẫm-triệu cơ trời lạ sao!
Thượng hoàng một giấc chiêm bao,
Bạch kê xích chủy ứng vào câu thơ.
Loạn trưng đã hiện từ giờ,
Mà đồ tứ phụ ai ngờ vẽ ra.
Chim con đem gởi ác già,
Chắc đâu phú thác, hẳn là đắc nhân.
Qúi-ly gấm ghé vạc Trần,
Quyết dời *Kẻ-chợ* về gần *An-tôn*.
Đã xui truyền vị cho con,
Ngọc-thanh lại kết oan hồn một dây.
Gặp khi *Thiếu-đế* thơ ngây,
Khá-chấn, Trần-hảng, đêm ngày hiệp mưu.
Hội minh vừa mới lên lầu,
Ba trăm đồ đảng cùng nhau hiệp tình.
Dùng-dằng chưa kịp cất binh,
Hở cơ một phút tan tành như tro.
Qúi-ly mới đổi họ *Hồ*.
Cuốc danh là hiệu *Đại-ngu-chương-hoàng*.
Truyền ngôi con cả *Hán-thương*,
Tự xưng là thái thượng hoàng ở trong.
Sai người dâng biểu cầu phong,
Dối *Minh* xin để nối dòng cuốc quân.
Nguyễn-khang giả tiếng họ *Trần*,
Sang *Minh* xin lấy viện quân đưa về.
Chi-lăng nghe động cỏ bể,
Lỵ-bân, Mộc-thạnh, trỏ kì tới nơi.
Quân *Minh* nhân thế đuổi dài,
Nhị *Hồ* mới chạy ra ngoài phương xa.
Núi cao vọng, biển *Kỳ-la*,
Đàng cùng phải bắt, cũng là trời xui.

Tòn vinh kể đặng mấy hơi,
Sáu năm tiếm vị muôn đời ô danh.
Qúi-ly tội ác đã đành,
Rồi ra lại gặp người *Minh* hung tàn.
Chia phủ huyện, đặt quân quan,
Cỏ cây đều phải lầm than hội nầy.
Dòng *Trần* chưa dứt một dây,
Triệu-cơ còn rắp, ra tay đỗ hồi.
Lại phò *Giản-định* lên ngôi,
Cảnh-chân, Đặng-tất vua tôi hiệp tình.
Mở cờ đánh vuối quân *Minh*,
Phá đồn *Cổ-lộng* đột thành *Rô-cô*.
Ví hay nhân thế trường khu,
May ra khôi phục, cơ đồ cũng nên.
Trùng hưng cơ tự chưa bền,
Bỗng không đem kẻ tướng hiền giết đi.
Cho nên hào kiệt bạn ly,
Cánh vây không có còn gì mà mong?
Tướng môn lại có con dòng,
Đặng-dong, Cảnh-dị, mới cùng hiệp mưu.
Một hai quyết chí đồng cừu,
Cùng đem binh sĩ ruổi vào *Chi-la*.
Lại tìm dòng-dõi *Trần-gia*,
Tôn phò *Qúi-khoán* ấy là *Trùng-quang*.
Đem binh vào phủ *Thiên-tràng*,
Đón vua *Giản-định* vào đàng *Nghệ-an*.
Cùng nhau gánh việc gian nan,
Hạ-hồng tế ngựa *Bình-nan* đỗ thuyền.
Quân *Minh* cố giữ thành bền,
Bỗng đâu *Trương-phụ* băng miền lại sang.
Từ khi *Giản-định* đầu hàng,
Nghệ-an đất cũ *Trùng-quang* lại về.
Quân *Minh* chiếm giữ bắc kỳ,
Vua *Trần* lánh ở nam thùy một nơi.
Đặng-dung, Cảnh-dị, mấy người.,
Thế cùng dầu có tướng tài cũng thua.
Trước sau mười bốn đời vua,
Một trăm tám chục xuân thu chưa chầy.
Loạn cơ bởi tự ai gây,

Qúi-ly tiếm thiết tội lây muôn đời.
Chẳng qua lịch đổi số dời,
Xui ra cho đứa gian hồi nhuốm tay.
Cốc lăng trời khéo đổi thay,
Giận riêng bờ cõi từ nầy thuộc *Minh*.
Người trí-thức kẻ tài-danh,
Nam sơn đào độn, bắc đình câu lưu.
Thuế tơ, thuế thóc tham cầu,
Mỏ vàng mỏ bạc trưng thâu cũng nhiều.
Săn bạch tượng, hái hồ tiêu,
Mua châu cầm muối, lắm điều hại dân.
Mới hay cơ tạo xây vần,
Có khi bĩ cực đến tuần thới lai.
Thiếu chi hào kiệt trong đời,
Non xanh nước bạc, có người kinh luân.
Lương-giang trời mở chân nhân,
Vua *Lê-thái-tổ* ứng tuần mới ra.
Lam-sơn khỉ nghĩa tự nhà,
Phong trần lắm lúc kể đà gian nguy.
Lạc-xuyên đầu giết *Mã-kỳ*,
Nghệ Thanh một dải thâu về bản chương.
Chia quân kinh lược mọi đường,
Hai kinh đã định bốn phương cũng bình.
Vương-thông bền giữ cô thành,
Viện binh hai đạo bắc đình tiếp sang.
Trời nam đã có chủ trương,
Mà cơ chế thắng, miêu đường cũng tinh.
Chi-lăng các đạo phục binh,
Liễu-thăng, Mộc-thạnh liều mình nẻo xa.
Vương-thông thế túng cầu hòa,
Quyền phong *Trần-cảo* gọi là cuộc vương.
Ngôi thiêng sao xứng tài thường?
Trần-công đem giết để như ường long phi.
Thuận-thiên niên hiệu cải đề,
Non sông mới thuộc về *Lê* từ rày.
Quan danh quân hiệu mới thay,
Bản đồ đổi lại huyện nầy phủ kia.
Dựng nhà học, mở khoa thi,
Triều nghi cuộc luật một kỳ giảng tu.

3

Mười năm khai sáng cơ đồ,
Sáu năm bình trị qui mô cũng tường.
Thái-tông rộng mở khoa trường,
Lập bia tấn sĩ, trọng đường tư văn.
Chín năm nối nghiệp cơ cần,
Viễn di mến đức, cường thần sợ uy.
Tuổi xanh hoang túng nhiều bề,
Vườn xuân lắm lúc, say mê vì tình.
Đông tuần về đền *Bắc-ninh*,
Riêng cùng *Thị-lộ* quên mình bởi ai.
Nhân-tông tuổi mới nên hai,
Quyền trong mẫu hậu chánh ngoài thần công.
Mười năm một hội đại đồng,
Văn mô rạng trước, võ công phục ngoài.
Đánh *Chiêm-thành* bắc *Bi-cai*,
Chà-bàn Cổ-lũy các nơi hướng tiền.
Diên-ninh vừa độ trung niên,
Nhẫn tông tuổi cả mới lên ngự trào.
Nghi-dân cốt nhục nỡ nào,
Tiềm mưu đêm bắc thang vào nội cung.
Mẹ con đang thuở giấc nồng,
Hồn tiên liều vuôi gian hùng một tay.
Nghi-dân chuyên tiếm từ đây,
Lương tâm đã dứt, ác cai lại nồng.
Đình thần nghĩ tội truất phong,
Rước *Gia-vương* ngự đền rồng cải nguyên.
Thánh-tông cốt cách thần tiên,
Lại thêm kinh thánh truyền hiền gia công.
Quốc âm đường luật tinh thông,
Thiên văn toán pháp binh nhung cũng tường.
Tài cao mại đức thù thường,
Kiến văn đã rộng, thi trương cũng già.
Ba năm lại mở một khoa,
Tân hưng đại tỉ, theo nhà thành châu.
Nhạc âm lễ chế giảng cầu,
Quan danh phục sắc theo châu *Đại-minh*.
Mở *Quảng-nam*, đặt trấn *Ninh*,
Để phong muôn dặm oai linh ai bì.
Kỷ công núi có đá bia,

Thơ văn các tập thần khuê còn truyền.
Thừa diêu lại có con hiền,
Hiến-tông nhơn thứ rạng nền tiền huy.
Túc-tông sổ lẻ vận suy,
Để cho *Oai-mục* thứ chi nối đời.
Đêm ngày tửu sắc vui chơi,
Tin bề ngoại thích, hại người tử thân.
Văn-lang xướng suất phủ quân.
Thần phù nổi áng, phong trần một phương.
Giản-tu cùng phái ngân hoàng,
Vào *Thanh* hiệp vuối *Văn-lang* kết thề.
Đem binh vây bức đô kỳ,
Qui-vương khuất mặt quyền về *Trư-vương*.
Lại càng dâm ngược kiêu hoang,
Trăm gian ngàn ác, cung tường xa hoa.
Lại càng lạc tước họ nhà,
Nhành vàng lá ngọc, đều là điêu linh.
Phương ngoài *Trần-cảo* lộng binh,
Mà trong *Duy-sản* mống tình ban quân.
Đem binh vào cửa *Bắc-thần*,
Bích-câu một phút, mông trần bởi ai.
Giềng lề khi đã đổi dời,
Mặc tay *Duy-sản* đặt người chủ trương.
Đã tôn con *Mục-ý-vương*,
Lại mưu phò lập *Chiêu-hoàng* cớ sao.
Thị thành vừa lúc xôn xao,
Lại đưa xa giá ruổi vào cõi tây.
Lòng trời khử tật mới hay,
Giết *Duy-sản* lại mượn tay giặc *Trần*.
Tướng tài còn có *Trần-chân*,
Nguyệt-giang chồng vuối giặc *Trần* mấy phen.
Ngụy *Trần* vào cứ *Đồng-nguyên*,
Truyền ngôi con cả cải nguyên tuyên-hòa.
Cạo đầu vào cửa *Thích-ca*,
Y qui nương bóng Di-đà độ thân.
Trời sanh ra hội phong trần,
Mạc-đăng-dung lại cường thần nổi lên.
Trần-chân tay giữ binh quyền,
Trên ngờ thể cả, dưới ghen tài lành.

Tiết thay có tướng can thành.
Tin gièm mà nỡ dứt tình chẳng tha.
Vì ai gây nỗi oan gia,
Để cho *Nguyễn-kinh* lại ra báo thù.
Kinh sư khói lửa mịt mù,
Xe loan ra cõi *Bảo-chu* tị trần.
Nguyễn-sư cũng đảng nghịch thần,
Nửa năm phò lập hai lần quốc vương.
Ngàn tày một cõi chiến trường,
Phú cho *Mạc* soái sửa sang một mình.
Đăng-dung cậy có công danh,
Thuyền rồng tán phụng lộng hành sợ chi.
Chiêu-tông gặp lúc hiểm nghi,
Nửa đêm lén gót chạy về tây phương.
Đăng-dung lại lập *Cung-hoàng*,
Hành cung tạm trú *Hải-dương* cõi ngoài.
Xe loan về đền cung đài,
Sẵn sàng thiện chiếu ép bài sách phong.
Họa tâm từ ấy càng nồng,
Lương-châu tây nội, cam lòng cho đương.
Mạc rày rõ mặt tiềm cường,
Thăng-long truyền nước *Nghi-dương* dựng nhà.
Dỗ người lấy vẻ vinh hoa,
Những lòng trung nghĩa ai mà sá theo.
Cầu phong sai sứ bắc triều,
Dâng vàng nộp đất nhiều đều dòi *Minh*,
Lê thần có kẻ trung trinh,
Trịnh-ngung sang đền bắc đình tỏ kêu.
Minh tham lễ hậu của nhiều,
Phụ tình trung ngãi, quên đều thị phi.
Đăng-dung thỏa chước gian khi,
Tuổi cao rồi lại truyền về *Đăng-dinh*.
Mã-giang đầu xướng ngãi thanh,
Gần xa đâu chẳng nức tình cần vương.
Đặng thua mấy trận chiến trường,
Ngàn thu tiết ngãi đá vàng lưu danh.
Nghành *Lê* có độ tái vinh,
Xui nên tá mạng trời sanh thánh hiền,
Đức vua *Triệu-tổ* ta lên,

Cất quân phò ngãi giúp nền trung hưng.
Sầm-châu ỷ thế nguồn rừng,
Mười năm khai thác mấy tầng nước non.
Dầu khi đỉnh tợ suy mòn,
Cương trù chưa nát, vẫn còn tôn *Lê*.
Trang-tông lưu lạc tìm về,
Chia binh túy đản mở cờ Ai-lao.
Lôi-dương một trận binh giao,
Phá tan nghịch đảng, tấn vào *Nghệ-an*.
Cỏ hoa mừng rước xa loan,
Thổ hào ứng ngãi dân gian nức lòng.
Tây đô quét sạch bụi hồng,
Dặm trường thẳng trổ ngọn đông trường khu.
Hẹn ngày vào tới đông đô,
Một hai thâu phục, cơ đồ thuở xưa.
Độc sao hàng tướng tân dưa,
Trước dinh ngũ tượng, bổng mờ tướng tinh.
Tiếc thay công nghiệp thùy thành,
Để cho *Trịnh-kiểm* thay mình thông quân.
Sáu năm vừa hội hanh chuân,
Đánh hổ đâu đã đền tuần mây che.
Trung-tông nhờ cậy dư oai,
Mạc thần mấy kẻ cũng về hiệu trung.
Bốn dinh quân mạnh tướng hùng.
Bốn phương hào kiệt nức lòng y quang.
Đông kinh trổ ngọn vớt vàng,
Phước nguyên *Mạc* chúa chạy sang *Kim-thành*.
Thần-phù thuyền giã lênh đênh,
Lại còn *Kinh-điển* đeo tình khuấy trêu.
Quan binh theo ngọn thủy triều,
Diên giang một trận nước bèo chảy tan.
Anh-tông nối nghiệp gian nan,
Tây-đô một dải giang sang cõi nhà.
Mạc vào xâm nhiễu *Thanh-hoa*,
Thái sư *Trịnh-kiểm* lại ra tiễu bình.
Hóa-châu có đất biên thành,
Bốn bề sơn hải trời dành kim thang.
Trịnh-công tâu vuối *Lê-hoàng*,
Chọn người ra giữ một phương thành dài.

Bổn triều Thái-tổ hùng tài,
Chống cờ ra trần cõi ngoài từ đây.
Việt mao khi đã đến tay,
Hoành sơn một dải mới gây cơ đồ.
Mặt trong đành đã khỏi lo.
Trịnh-công chuyên ý trì khu cõi ngoài.
Quận-gia Quận-định mấy người,
Hưng-tuyến binh hiệp các nơi thêm dày.
Mạc dần suy yếu từ nay,
Vận *Lê* xem đã đến ngày trùng hanh.
Đem quân về giữ tây kinh,
Biển thanh lại lặng tam kình như không.
Nhân khi mậu hiệp âu xung,
Mở đàng *Phố-các* qua sông *bồ-đề*.
Mạc vào quân lại rút về,
Mạc lui quân lại bồn bề kéo ra.
Tiết sương trăm trận xông pha,
Trịnh-công vì nước cũng đà cần lao.
Tuổi già vừa giải tiết mao,
Con là *Trịnh-cối* lại vào đồng nhung.
Kiêu hoang theo thói con dòng,
Binh quyền lại để *Trịnh-tòng* thay anh.
Cối, *Tòng* một gốc đôi nhành,
Vinh khô đã khác, ân tình cũng khuê.
Anh em mâu thuẫn hai bề,
Thừa cơ *Mạc* lại kéo về nội xâm.
Mạc lui *Tòng* mới manh tâm,
Ngoài trương thinh thế, trong cầm quyền cương.
Lại mưu tàn hại trung lương,
Vàng đưa ngoài cửa, búa trương dưới màn.
Tạ tình phụ tâm niềm đơn,
Đem *Lê-cập-đệ* giết oan nỡ nào!
Bình không nổi trận ba đào,
Để cho xe gía chạy vào *Nghệ-an*.
Gía điền phỏng mới hồi loan,
Lôi-dương đã nổi tiếng oan giữa vời.
Thế-tông con thứ nối đời,
Trịnh-tòng phò lập cũng loài giả danh.
Cõi ngoài giặc *Mạc* tung hoành,

Bắc hà cát cớ mấy thành nhân dân.
Giáng oai nhờ có lôi thần,
Nhân khi *Mậu-hiệp* đền tuần thiên tru.
Mạc thần mấy kẻ võ phu,
Sao mai lác đác lá thu rụng rời.
Xuất binh vừa gặp cơ trời,
Đàng gành liền lủi ra ngoài thiên quan.
Trường khu một lối duyên sơn,
Huyện châu gió lướt trường an lửa nồng.
Bỏ thành *Mạc* chạy qua sông,
Đuổi sang *Phụng-nhẫn* đàng cùng mới thôi.
Kể từ ngụy *Mạc* tiềm ngôi,
Năm đời truyền kể sáu mươi năm chầy.
Trần ai quét sạch từ rày,
Về kinh, ban yến, tiệc bày, thưởng công
Mới sai sứ giả cần phong,
Nghe giềm *Minh* hãy còn lòng tin nghi.
Sai quan hội khám một kỳ,
Phong làm đô thống cơ mi gọi là.
Phùng-khoan sứ tiết cũng già,
Biểu từ biện chiết thật đà thiết minh.
Mấy lời ôn dụ đinh ninh.
Phong vương còn đợi biểu sinh có ngày.
Hổ lui, lang tới khéo thay!
Mạc kia vừa dẹp *Trịnh* nầy lại lên.
Tòng xem căn cớ đã bền,
Công danh càng thạnh, oai quyền càng cao.
Rỡ ràng ngọc sách tinh bao,
Gia phong nguyên soái dự vào sủng chương.
Bình-an lại tấn tước vương,
Gây nền tiềm thiết mở đường khải du.
Kinh-tông còn độ âu cò,
Đồng lương ai kẻ xanh phò vạc *Lê*.
Triều thần những lũ *Bùi-khuê*,
Lại tìm *Mạc-nghiệt* theo về kính cung.
Nghi-dương tro tắt lại nồng,
Thị thành nổi áng bụi hồng bởi ai.
Nhân khi gía ngự ra ngoài,
Thừa hư *Mạc* lại vào nơi đô thành.

Quan quân ra đánh lại bình,
Thừa dư mới phát tự *Thanh* ngự về.
Chông gai tuy sạch mọi bề,
Mà trong quyền cả chuyên về một tay.
Bốn phương tai biến đã đầy,
Đầm khô núi lở cát bay mù trời.
Chẳng qua trăm sự tại người,
Gẫm cơ hưu cựu biết đời thạnh suy.
Súng đâu phục trước đàng đi,
Để cho *Trịnh-chúa* lại nghi *Lê-hoàng*.
Sanh con gặp đứa vô lương,
Châu-liên sao nỡ quên đường quân thần.
Thừa gia theo lời cường thần,
Vua *Lê* chúa *Trịnh* nhân tuần đã quen
Thần-tông vừa mới cải nguyên,
Sách phong *Trịnh-tráng* đã ban từ giờ,
Thanh-đô quyền trọng hơn xưa,
Nhà *Lê* cũng một dải thừa mà thôi.
Nước nhà đang buổi yên vui,
Xin vua xuống chiếu truyền ngôi lễ gì.
Chẳng qua là dạ gian khi,
Làm cho rõ mặt phước uy từ nhà.
Chân-tông tuổi mới mười ba,
Hửng hờ quyền chúa ngôi cha mặc lòng.
Cuốc vương *Minh* mới cải phong,
Bảy năm lịch số, vừa xong một đời.
Xây quanh mới rõ đạo trời,
Báu thiên đem lại cho người truyền gia.
Thần-tông thay giữ nghiệp nhà,
Thượng hoàng lại đổi mặt ra tân hoàng,
Thừa ưa cờ đạo nhà vàng,
Chánh quyền phú mặc *Trịnh* vương biết gì.
Nhà *Minh* thuở ấy đã suy,
Mượn binh lại rắp nhờ uy cường thần.
Sắc phong chiếu dụ ân cần,
Phó vương *Trịnh* lại thêm phần tôn vinh.
Cả giàu sang lớn quyền hành,
Giang sơn chung một triều đình chia đôi.
Tiêm phong *Trịnh-tộ* nối ngôi,

Tước vương mình lại tai bồi cho con
Càn cương ngày một suy mòn,
Cuộc đời chìm nổi ai còn hiệu trung.
Bốn triều mở dấu kỳ phong.
Thánh thần truyền dõi một lòng tôn *Lê*.
Quyền gian giận *Trịnh* nhiều bề,
Sắc sai *Chiêu-thuận* khắc kỳ tần chinh.
Sáu năm rồi mới bãi binh,
Lũy dài còn dấu uy linh để truyền.
Vận *Lê* còn buổi chuân chuyên,
Huyền-tông thơ âu để quyền tây vương.
Đăng-oai đã biến lễ thường,
Vào chầu không lạy, miêu đường có ai?
Thiên nhan lại muốn sánh vai,
Giường ngồi đem đặt bên nơi ngự tiền.
Dọc ngang dưới phủ trên đền,
Mồng tình cải bộ gây nền tranh vương.
Võ công lại muốn phân dương,
Đem quân đánh *Mạc* tàn sang *Cao-bình*.
Mạc vào cầu viện *Yên-kinh*,
Phong làm đô thông tung hoành cõi xa.
Bốn Châu riêng một san hà,
Danh tuy phụ *Hán* thật là thế ngồ.
Gia-tông vừa nối cơ đồ,
Xe loan đã giục trì khu ra ngoài.
Phòng biên đã có tướng tài,
Quân ta một trận lũy dài phá tan.
Mã đầu đã trở qui an,
Hà-trung Trịnh lại đặt quan lưu đồn.
Về nhà lại lập *Trịnh-côn*,
Nam-vương theo lời quyền môn một dòng.
Đêm ngày bí các thong-dong,
Văn phòng thay đổi vào trong chực hầu.
Cuốc-trinh tham tụng ở đâu,
Bởi sao nên nỗi gây thù ưu binh.
Hi-tông hoàng đệ thay anh,
Ngồi không luồng giữ quyền hành mặc ai.
Bây lâu chiếm cứ cõi ngoài.
Hãy còn *Mạc-nghiệt* mấy đời đến nay

Di thơ sang vuối *Quảng-tây*,
Một lần hội tiệu từ nầy chạy xa.
Quan *Thanh* xâm chiếm đất ta,
Vị-xuyên, *Bảo-lạc*, *Na-oa*, *Lộc-bình*.
Thổ quan lại có tư tình,
Tham vàng đem giái kệ mình chuyển di.
Bên ngoài xâm tước nhiều bề,
Ở trong chánh sự chỉnh tề đặng bao ?
Lễ chi hơn lễ bang giao,
Mà cho quan thị đứng vào đầu ban.
Thế mà những kẻ cư quan,
Cũng đành ngảnh mặt cho tuyển tôn vinh.
Tại triều mấy kẻ trâm anh,
Nguyễn-đang, *Đồng-trạch* công thanh một đường.
Thế-vinh tài học ưu trường,
Nguyễn-hành, *Hà-mục* văn chương cũng già.
Bởi ai thiên hạ âu ca,
Chẳng quan tham túng Văn-hà là chi.
Bởi ai thiên hạ sầu bi,
Chẳng quan tham tụng *Lê-hi* hành thần.
Tính đi nghĩ lại xa gần,
Nhiều phần vì *Trịnh* ít phần vì *Lê*.
Mồi giàu sang đã say mê,
Lấy ai chỉ trụ làm bia trong đời.
Dũ-tông nối giữ ngôi trời,
Trịnh-cương chuyên chế theo loài cô gia.
Lục phiên lại đặt tư nha,
Bao nhiêu tài phú đều về một tay.
Các quan trấn thủ mới hay,
Hưng-tuyên thông hạt từ rày chia hai.
Võ thần mỗi trấn một người.
Để cho vững thế mặt ngoài phiên ly.
Lấy năm đầu kháo trấn ti,
Cứ trong điền tôi mà suy hay hèn.
Thẩm hình đặt viện phủ tiền,
Sai quan tra kiện thay quyền pháp ti.
Võ khoa mới đặt phép thi,
Hỏi đàng thao lược thử nghề đao cung.
Ba trường phúc thí đã xong,

Bảng để tạo sĩ, vinh đồng văn danh.
Kén thêm tứ trấn binh đinh,
Vệ quân mới đặt sáu dinh từ rày.
Công tư điền thổ xưa nay,
Sai quan khám đạc san tay dân cùng.
Tuần hành có sứ khuyên nông,
Giữ gìn đê lộ xét trong dân tình.
Đem thơ biện với nhà *Thanh*,
Mỏ đồng mỏ kẽm lại giành về ta.
Lập bia trên *Đỗ-chú-hà*,
Giái cương từ ấy mới là phân minh.
Qui mô cũng muốn sức bình,
Mà lòng lăng tiềm từ mình ra chi.
Lập phủ đường ở *Cổ-bi*,
Toan đem kinh quốc dời về cố hương.
Đông cung đã lập duy tường,
Bỗng không lại đổi duy phường cớ sao ?
Trịnh-giang quen lối gian hào,
Truất ngôi *Vĩnh-khánh* hãm vào tội nhân.
Thuần-tông đặt bỏ mấy lần,
Phước oai mặc sức cường thần mới ghê.
Ý-tông còn tuổi hài đề,
Danh tuy chánh thống quyền về phó vương.
Trịnh càng dâm ngược kiêu hoang,
Đêm ngày luống những tham đường vui chơi.
Dầu xe giong ruổi quanh trời,
Sửa sang cảnh phật vẻ vời động tiên.
Quỳnh-lâm, *Hương-hải*, *Hồ-thiên*,
Của thiên hạ chất cửa thuyền biết bao ?
Kho tàng ngày một tiêu hao,
Bán khoa mua tước, tiền vào sáu cung.
Phó vương còn chửa cam lòng,
Thượng vương lại giả sắc rồng nhà *Thanh*.
Tội trời kể đã quán dinh,
Sao cho nghiệp báo đến mình mới thôi.
Bỗng đâu một tiếng thiên lôi,
Thất kinh ngơ-ngác như người chứng điên.
Ở hang lại gọi cung tiên,
Để đoàn nội thụ chuyên quyền lộng uy.

Lòng người dầu chẳng bạn ly,
Ếch kêu ác hiệp thiều gì gần xa.
Sơn-nam có giặc *Ngân-gia*,
Nguyễn-cừ, *Nguyễn-tuyển* ấy là giặc đông.
Sơn-tây, *Nghịch-tế*, *Nghịch-bống*,
Động ngoài ba mặt, rộn trong bốn bể.
Nằm hang *Trịnh* có biết gì,
Quận-bào, *Quận-thực*, đua bì tranh công.
Phó vương quen lối nhà dòng,
Chẳng phò *Trịnh* thị sao xong việc đời.
Nguyễn công, *Qúi-kinh* mấy người
Vào trong định sách ra ngoài diệu binh.
Cùng nhau phò lập *Trịnh-dinh*,
Thái vương *Trịnh* lại tôn anh làm vì.
Sai quan kinh lược bốn bề,
Khải ca mấy khúc đều về tâu công.
Cơ mưu *Trịnh* cũng gian hùng,
Nghĩ mình chuyên tiềm át lòng ai ưa.
Có *Lê* mới có đến giờ,
Phải cầu hiền đức, để nhờ phước chung.
Kìa người mắt phụng râu rồng,
Duy-diêu vốn cũng là dòng thần minh.
Hạ đài khuất bóng tiền tinh,
Khuôn thiên còn để một ngành phước chi.
Hay đâu cầu ứng cũng kỳ,
Bỗng xui *Trịnh* chúa tạm di ra ngoài.
Võ công một giấc hiên mai,
Mơ màng dường thấy phong tài đế vương.
Sinh kỳ nhã nhạc lạ dường,
Thái bình nghi vệ rõ-ràng chẳng ngoa.
Sáng mai vừa mới tỉnh ra,
Duy-diêu xảy đến chơi nhà lạ sao.
Thấy người mà nghiệm chiêm bao,
Mới hay trẫm triệu ứng vào tự nhiên.
Nghe lời *Trịnh* mới phò lên,
Hiển-tông từ ấy chịu truyền nối ngôi.
Vận *Lê* đến lúc suy đồi,
Cấp tay xủ áo lặng ngồi mặc ai.
Gặp khi nhiều việc chông gai,

Loạn trong ba phủ giặc ngoài bốn phương.
Văn thần có kẻ phần dương,
Phạm công *Đình-trọng* gồm đường lược thao.
Phao-sơn trỏ ngọn cờ đào,
Nguyễn-cừ đã vỡ *Nguyễn-cấu* cũng tan.
Nguyễn-phương cứ Độc-tôn sơn,
Tuyên hưng là đất, lâm-loan là nhà.
Trịnh vương quyết chí xông pha,
Huyệt sào quét sạch, binh xa mới về.
Quyền gian kế tập quen lề,
Trịnh-sum lại cũng sính nghề võ công.
Mạnh-thiên hang thẳm núi cùng,
Hãy còn *Hoàng-chất* lâm tùng ẩn thân.
Sai *Đoàn-nguyễn-thục* đem quân,
Cùng rừng săn thú một lần mới thanh.
Lại toan dẹp cõi *Trấn-minh*,
Chín e địa thế nhân tình chửa quen.
Địa đồ ai khéo vẽ nên,
Thâu ngoài nam cảnh về bên khuyết đình.
Gần xa đã tỏ tình hình,
Mới sai chư tướng để binh đánh liền.
Trình-quan, thành lũy vững bền,
Bố-chung núi cá cũng nên hiểm trời.
Biên đầu trừu dịch lạ đời,
Nửa đêm mở lũy cho người tàn sang.
Bởi mưu *Ngũ-phước* chiêu hàng,
Nguyễn-thiều trong lại đem đàng nội công.
Vậy nên *Duy-mật* thế cùng,
Hỏa viêm một phút cô dong cũng liều.
Cậy công *Trịnh* mới thêm kiêu,
Càng dày đức sắc, càng nhiều ác cai.
Vu oan nỡ đặt nên lời,
Để cho thái tử thiệt tài thông minh.
Phước-oai chuyên tiềm một mình,
Mũ giày điên đảo ngãi danh còn gì.
Thế mà vạc cả uy trì,
Bởi tiên liệt thánh nam kỳ nối ngôi.
Nên danh phận, đạo vua tôi,
Gian hùng mất vía đứng ngồi sao yên.

Bây giờ có giặc *Tây-sơn*,
Ở trong lại có *Phước-man* lộng hành.
Thừa cơ *Trịnh* mới sai binh,
Đưa thơ vào trước kể tình ngoại thân.
Rằng toan trừ đứa lộng thần,
Cùng nhau quét sạch bụi trần cõi tây.
Lá cờ theo ngọn gió bay,
Thừa hư chực để vào ngay *Nhà-hồ*,
Phước-man đem lại hiến phù.
Trịnh binh nhân thế trường khu dưới thành.
Đôi bên lập lũy phân dinh,
Lầm than mấy trận, quan binh hiểm nghèo.
Độ quân nó bắc phù kiều,
Túy-hoa Phấp-phới qua đèo Hải-vân.
Quảng-nam đồn trú lục quân,
Trong *Tây* ngoài *Trịnh* xa gần với ai.
Thuyền rồng vào bến *Đồng-nai*,
Long hưng còn đợi cơ trời có khi.
Gío thu lần úa ngành lê,
Ác bay chửa biết đỗ về nhà ai.
Ngụy-tây gắm ghé mặt ngoài,
Trịnh-sum trong lại sai người cầu phong.
Võ-trấn hiệu kể là trung,
Mặt tuy ứng mạng, nhưng lòng vẫn kiên.
Động đình xa vượt bè tiên,
Trên trời dưới nước, tấm nguyền sạch trong.
Biểu tiên phú ngọn đuốc hồng,
Ngậm cười thề với chén nồng cho xuôi.
Làm cho vỡ mật gian hồi,
Mà người chìm nổi trong đời thẹn riêng.
Xây vần hay có khuôn thiêng,
Càng già cội ác càng nghiêng sống tình.
Tuyên-phi là gái khuinh thành,
Đem bể ân ái chuyên vành phước uy.
Đêm ngày riêng một phòng the,
Cướp quyền đích trưởng, dựng bè đồng mông.
Yêu cơ khí diệm càng nồng,
Khiến nên *Trịnh-khải* sinh lòng âm mưu.
E khi sự thế đáo đầu,

Ước cùng các trấn đều vào giúp công.
Điền thơ có đứa hầu trong,
Tin lòng nên mới ngỏ cùng *Ngô-nhâm*.
Người sao chẳng chút lương tâm,
Khoa danh đã nhục, quan trâm cũng hoại.
Lòng riêng tham đắm mùi đời,
Phụ tình thầy tớ, cậy lời phụ thân.
Quyết đem sự ấy cụ trần,
Làm cho *Trịnh-khải* một lần châu liên.
Sum già *Cán* lại thiếu niên,
Phú cho *Huình-bảo* giúp nên sao đành.
Tuyên-phi học thóibuộng mành,
Trong dưa dưới mận, nhân tình đều nghi.
Ở trong *Khải* mới thừa cơ,
Ngoài quân ba phủ, nhân khi lộng hành.
Cùng nhau sáp huyết hội minh,
Trống hồi chưa dứt, các dinh đã vào.
Cửa thành binh lửa xôn xao.
Một cơn cỏ nội, cá ao còn gì.
Cán vong *Khải* lại tiêm vì,
Phủ binh từ ấy nhiều bề tuyên kiêu.
Hung-hăng ngoài phố trong triều,
Phá nhà cướp của dập dìu vào ra.
Đầy đàng những tiếng oán ta,
Văn thần võ tướng đều là bó tay.
Tiếng đồn nghe đến giặc *Tây*,
Tiềm mưu còn rấp, đợi ngày xuất chinh.
Có tên *Nguyễn-chỉnh* tài danh,
Nhân khi tao loạn đem mình hàng *Tây*.
Cơ quan mưu lược vẽ bày,
Cam lòng nước cũ mượn tay người ngoài.
Tây-sơn biết tỏ một hai,
Chia quân thủy bộ quyết bài kéo ra.
Ngọn cờ trổ lối sơn pha,
Hải-vân đồn trấn đầu là chẳng tan.
Cánh buồm để giạp cuồng lan,
Cát dinh động hải, quân quan chạy dài.
Ngụy-tây còn sợ mặt ngoài,
Rấp ngăn trường lũy, tính bài phân vương.

Khéo đâu *Chỉnh* lại đưa đường,
Rằng trong sự thể chi nhường cho ai.
Tướng công oai đức bên trời,
Nấy cơ phá trúc, hẳn mười chẳng xa.
Bấy lâu họ *Trịnh* gian tà,
Binh kiêu dân oán ắt là bại vong.
Oai trời ai dám tranh phong,
Hãy xin thừa thẳng ruổi giong cõi ngoài.
Phải chăng *Huệ* mới nghe lời.
Lại cho *Nguyễn-chỉnh* lãnh bài tiên phong.
Lá buồm theo ngọn gió đông,
Vượt qua cửa biển vào sông *Vị-hoàng*.
Quân dong đâu mới lạ đường,
Mũ mao áo đỏ chật đường kéo ra.
Bụi bồng mờ mịt kinh hoa,
Lục môn túy ái gần xa tan tành.
Quyết liều *Trịnh* mới thân chinh,
Tây-long giáp trận quân mình đảo qua.
Nài voi toan trở lại nhà,
Cờ *Tây-sơn* đã mở ra đầy thành.
Qua *Hạ-lôi* rấp lánh mình,
Giữa đàng gặp đứa phụ tình bắt ra.
Ngụy-tây vốn kẻ hung tà
Còn e người chốn bắc-hà khó xong.
Phò *Lê* có biểu mật phong,
Mặt ngoài trung ngãi trong lòng gian khi
Hiển-tông tuổi tác đà suy,
Nghe tin binh biến biết gì là đâu.
Vừa khi *Nguyễn-huệ* vào hầu,
Vấn an lại kể gót đầu đinh ninh.
Rằng nghe họ *Trịnh* cường hoành,
Vậy đem quân ngãi quét thanh bụi trần.
Chúa trương mừng thấy đông quân,
Thái bình cây cỏ đặng nhuần hơi mưa.
Phước lành chúc chữ cửu như,
Của tin mây cuốn đỏ thơ dâng vào.
Bệ rồng ban chiếu sinh bao,
Gia phong *Nguyễn-hệu* đang triều cuốc công.
Ngọc-hân vừa trạc đào hồng,

Ép duyên kim cải kết lòng sài lang.
Đang cơn đồng vác ngổn ngang,
Thật hư chưa rõ biên thường ai tin.
Hơi tàn gần trở gót tiên,
Lại vời *Nguyễn-huệ* gởi quyền cuốc gia.
Một hai xin trở về nhà,
Bóng đèn tiếng búa dám là dần duyên.
Bảo thành kinh lý đã yên,
Ngôi cao phú lại cháu hiền thừa gia.
Duy-kỳ nối giữ nghiệp nhà,
Cái nguyên *Chiêu-thống* mới là sơ niên.
Huệ còn lưu ở *Long-biên*,
Anh là *Nguyễn-nhạc* theo miền lại ra.
Rước mời ngày tiếp đôi ba,
Bệ tự *Nhạc* mới lân la tự tình.
Đất dân đâu cũng triều đình,
Giao lân rồi sẽ cắt mình nam qui.
Nửa đêm ám hiệu quyền kì,
Bao nhiêu tài hóa chuyên về sạch không.
Bỏ *Nguyễn-chỉnh* ở *Thăng-long*,
Cũng toan cất cánh mở lồng với ai.
Về quê *Chỉnh* mới giả bài,
Rằng vâng mật chỉ hỏi sai đất nhà.
Mộ quân hương dõng đem ra,
Ngoài là chống giặc trong là giữ kinh.
Cựu thần mấy kẻ công khanh,
Thôi hưu để việc miếu đình mặc ai.
Tàn khoa còn có một hai,
Bùi-dương Trần-án cũng người trung trinh.
Cùng nhau phụng sắc triệu binh,
Thổ hào củ tập vào kinh hộ tùy.
Phân vân tranh lập nhiều bề,
Kẻ phò *Trịnh-lệ* người suy *Trịnh-bồng*.
Yên-đỗ lại cứ tập phong,
Những mưu phò *Trịnh* quên lòng tôn *Lê*.
Mậu-xương Tích-nhưỡng kể chi,
Phùng-cơ còn biết thị phi lẽ thường.
Trách thay *Trọng-tể* họ *Dương*,
Cũng trong khoa bảng cũng phường đai cân.

Sao không biết nghĩa quân thần,
Bày mưu phê lập sắp quân vây thành.
Non sông còn mặt triều đình,
Bạc đen xem thấy nhơn tình mà ghê.
Lê-hoàng căm giận nhiều bề,
Mật thơ sai sứ đưa về *Nghệ-an.*
Chỉnh xưa tuy giá mưu gian,
Được thơ rày mới nở gan anh hùng.
Hịch bay đâu cũng nức lòng,
Tứ *Thành* tứ *Đột* quân dòng hơn muôn.
Dặm trường thẳng ruổi chinh yên,
Nghệ Thanh quét sạch mấy đoàn kiến ong.
Yến-đô sức yêu thề cùng,
Theo *Dương-trọng-tế* qua vùng *Bắc-ninh.*
Đại quân tấn đến *Kinh-thành*,
Long-tân ngự duyệt đại đình thưởng công.
Loan thơ ban trước thềm rồng,
Cha phong *Bằng-quận* con phong *Tước-hầu.*
Trăm quan ngôi thứ ở đầu,
Cánh vây sum hiệp phủ lầu ngênh ngang.
Bốn phương lại động khói lang,
Ngụy-tây riêng mặt bá vương một trời.
Nhạc, *Qui-nhơn*, *Lữ*, *Đồng-nai*,
Quảng-nam Nguyễn-huệ trong ngoài chia nhau.
Nhân cơ lại dấy qua mâu,
Văn-nhậm vâng lệnh quân phủ kéo ra.
Qua *Nghệ-an* tới *Thanh-hoa*,
Thổ-sơn giáp trận *Trinh-hà* áp binh.
Giặc ra đến đất *Ninh-bình*,
Chỉnh đem hai vạn tinh binh quyết liều.
Một đêm thuyền trái buồm xiêu,
Vì con sơ suất đến đều thua công.
Văn-nhậm kéo đến *Thăng-long*,
Lê-hoàng thoáng thốt qua sông *Nhị-hà.*
Bắc-ninh cũng đất dân nhà,
Bạc thay *Cảnh-thước* sao mà bất nhân.
Nỡ nào quên nghĩa cô quân,
Đóng thành không rước sai quân cướp đường.
Ngự bào cũng nhuốm màu sương,

Nguyệt-giang mục-thị nhiều đàng gian nguy
Tây binh thừa thế cùng truy,
Cha con *Nguyễn-chỉnh* một kỳ trận vong.
Bát phu canh giữ bên sông,
Kìa *Dương-đình-tuấn* cũng mong phù trì.
Chước đâu phản gián mới kỳ,
Để cho xe gía chạy về *Chí-linh.*
Vội vàng chưa định hành dinh,
Mà *Đinh-tích-nhưỡng* nỡ tình đuổi theo.
Giải vây lại có thổ hào,
Lũ *Huỳnh-xuân-tú* cũng đều cần vương.
Thừa dư vừa đến *Thủy-đường*,
Kẻ về tàu tiệp người sang đầu thành.
Bỗng đâu thuyền bạt vào *Thanh*,
Nước non man mác quân tình ngẩn ngơ.
Văn-nhậm từ ấy lại giờ,
Vỗ về sĩ tốt đợi chờ chúa công.
Huệ sao tàn nhẫn cam lòng,
Một gươm nỡ quyết chẳng dong tướng thần.
Mới đòi hào mục xa gần,
Xem nhân tình có mười phần thuận không.
Nguyễn-huy-trạc cũng hào hùng,
Một thang tiết ngãi quyết lòng quyên sinh.
Biết thiên hạ chẳng thuận tình,
Lập người giám quốc đem binh lại về.
Lê-hoàng chuẩn kiển nhiều bề,
Mẹ con cách trở biết về nơi đâu.
Thái-tử lạc tới *Long-châu*,
Thổ quan dò hỏi tình đầu thủy chung.
Cứ lời đạt đến *Quảng-đông*,
Gặp *Tôn-sĩ-nghị* cũng lòng mục lân.
Một phong biểu tấu chín lần,
Càn-long có ý ân cần vì *Lê.*
Đến rồng ban ẩn tứ nê,
Đem quân bốn tỉnh trao về một tay.
Nam quan thẳng ruổi đàng mây,
Tắt qua *Trấn-lạng* sang ngay *Sông-cầu.*
Tập công phá trại nội hầu,
Theo đàng kinh-bắc tới đầu *Nhị-giang.*

Rượu trâu đâu đã sẵn sàng,
Vua *Lê* mừng thấy đón đàng khao binh.
Tôn-công quân lệnh túc thanh,
Tơ hào chẳng phạm tâm thành cũng phu.
Qua sông mới bắc cầu phù,
Tây-long quân đóng *Đông-đô* ngự vào.
Cuộc vương sẵn ấn tay trao,
Truy tùy thưởng kẻ công lao nhọc nhằn.
Bao nhiêu hào kiệt xa gần,
Đua nhau đều đến cửa quân đầu thâm.
Xưa sao vắn vẻ hơi tăm,
Rày sao hiệp lực đồng tâm lắm người.
Viêm lương mới rõ thói đời,
Dạ trong đã chán mặt ngoài cũng khinh.
Song mà ỷ thế nhà *Thanh*,
Thừa ưa vuốt kẻ nước mình mặt ai.
Cơ mưu những chắc lưng người,
Để cho đất nước trong ngoài mắt trông.
Quân *Thanh* đã đăng *Thăng-long*,
Một hai là thế là xong việc mình.
Dùng dằng chẳng chịu tàn binh,
Nhác đàng phòng thủ mộng tình đãi hoang.
Ngụy-tây nghe biết sơ phòng,
Gia đều tội tạ quyết lòng cất quân.
Dặm trường nào có ai ngăn,
Thừa hư tấn bức đến gần *Thăng-long*.
Trực khu đến lũy *Nam-đồng*,
Quan *Thanh* dầu mấy anh hùng mà đang.
Vua *Lê* khi ấy vội vàng,
Cùng *Tôn-sĩ-nghị* sang đàng *Bắc-kinh*.
Qua sông lại sợ truy binh,
Phù kiều chém dứt quân mình thác oan.
Ngẩn ngơ đến ải *Lạng-sơn*,
Theo sau nào thấy quan quân mấy người.
Cầm tay *Sĩ-nghị* than dài,
Vì mình kiến bộ, nên người luống công.
Nhẽ đâu lại dám bận lòng,
Xin về đất cũ để mong tái đồ.
Tôn công cũng có tiện trù,

Đã dâng một biểu xin cầu viện binh.
Quế-lâm còn tạm trú mình,
Bỗng đâu nghe chiếu nhà *Thanh* triệu về.
Phụng sai có sứ hộ tùy,
Sự đâu lại gặp những bề trở nan.
Sứ thần là *Phước-khương-an*,
Đã e xa cách lại toan dối lừa.
Dần dà ngày tháng thoi đưa,
Lê-hoàng luống những đợi chờ Yên-kinh.
Tấc gang khôn tỏ sự tình,
Gìe xem con tạo giúp mình hay không.
Từ khi tam phẩm gia phong,
Mới hay *Thanh* đã cam lòng thế thôi.
Lỡ làng đến bức xa xui,
Nhưng trong đạo chúa ngãi tôi chẳng rời.
Lê-hân Lê-xuinh mấy người.
Như *Tùng-ích-hiếu* cũng lời thệ minh.
Tùng vong đều kẻ trung trinh,
Mã-đồng khen cũng có tình tôn quân.
Vua *Lê* phút lánh cõi trần,
Non sông cách giợn mấy lần xa xa.
Bình *Tây* nhờ thánh triều ta,
Kẻ gần an chốn người xa tìm về.
Sang *Thanh* mấy kẻ theo *Lê*,
Còn ai cũng động lòng quê ngậm ngùi.
Vận *Lê* đến thế là thôi,
Ba trăm sáu chục năm rồi còn chi.
mới hay có thạnh có suy,
Hang sâu núi cả có khi đổi dời,
Trước sau tính lại trăm đời,
Có trời có đất có người chủ trương.
Khai tiên là họ *Hồng-bàng*,
Thục thay *Triệu* đổi thường thường suy di.
Rồi ra hiệp hiệp chia chia,
Trải *Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê* mấy đời.
Thiêu chi chuyện vãn dầy vơi,
Hiềm điều đắc thất hiềm người thị phi.
Lại còn nhiều việc tin nghi,
Sự muôn năm cũ chép ghi rành rành.

Bút son vâng mạng đơn đình,
Các *Lê* lần dỡ sử xanh muôn đời.
Truyện xưa theo sách diễn lời,
Phải chăng xin đã gương trời rạng soi.

Bản này giống bản Duy Minh Thị
gồm 1027 đôi (2054 câu lục)

CÙNG.